

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

SỐ 34 (số 5/2022)

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN SỐ 34 (số 5/2022) BAN BIÊN TẬP Trưởng ban TS. ĐỖ MINH TUẤN Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách Phó Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng ThS. PHẠM HỮU KIÊN ThS. TRẦN THẾ KHOA Ủy viên ThS. TẠ VĂN TÚ ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG	THÔNG TIN LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO	
	* TS. Đỗ Minh Tuấn: Nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn từ thực tiễn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	3
	NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
	* ThS. Phan Thị Hải Yến: Vận dụng Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào giảng dạy môn “Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam”	7
	* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan: Định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 27- NQ/ TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII	10
	* ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy: Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	14
	* Hoàng Mạnh Tùng: Niềm tin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội qua bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	18
	* ThS. Phạm Thị Vân Anh: Một số kinh nghiệm khi nghiên cứu các tác phẩm kinh điển kinh tế chính trị Mác-Lênin	21
	* ThS. Trần Thị Thu Trang: Một số giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn	25
	* ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền: Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ giải pháp quan trọng đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn	28
	* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang: Cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ “tự soi, tự sửa” góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh	32

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ Địa chỉ: 1. Cơ sở chính: Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh 2. Phân hiệu: Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh ĐT: 0203.3849 695 Fax: 0203.3849 695 Email: tdtcbnvc@quangninh.gov.vn	
 Ảnh bìa: Các nhà giáo tiêu biểu của Nhà trường vinh dự nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh nhân kỷ niệm 40 năm ngày NGVN (20/11/1982-20/11/2022)	
NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng Điện thoại: 0225.3592233 Chịu trách nhiệm xuất bản HÀ MẠNH CƯỜNG Giám đốc - Tổng Biên tập	
In 150 cuốn, khổ 19 x 27cm. In tại Công ty TNHH In Nhất Nam Số ĐKXB: 04069-2022/CXBIPH/02-51/HP QĐ số: 150/QĐ-NXBHP, ngày 26-12-2022 In xong và nộp lưu chiểu năm 2023	

* ThS. Đặng Thị Kiều Liên: Vai trò, trách nhiệm của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	37
* ThS. Ngô Thị Tâm: Tăng cường trách nhiệm của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	40
* ThS. Nguyễn Minh Hải: Thực hiện văn hóa công vụ gắn với phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay	43
* ThS. Tạ Văn Tú: Nâng cao “Tinh Đảng” của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	48
* ThS. Trần Ngọc Sơn: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức tỉnh Quảng Ninh	52
* Nguyễn Thị Lê Phương: Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong tác phẩm “Dân vận” để thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội XIII của Đảng	56
MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
* ThS. Phạm Hữu Kiên: Thực tiễn và kinh nghiệm bước đầu thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố tại Quảng Ninh	60
* ThS. Trần Thế Khoa: Một số giải pháp phát huy hiệu quả chương trình giao lưu ngôn ngữ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	65
* ThS. Tô Thị Thanh Lê: Quảng Ninh trên hành trình trở thành mô hình mẫu chuyển đổi số của cả nước	70
* ThS. Ngô Thị Tâm: Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực khi vận dụng tác phẩm “Tự chỉ trích” vào giảng dạy một số chuyên đề công tác xây dựng Đảng	73
* ThS. Đàm Thị Thu: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề ở chi bộ	76
TIN TỨC - SỰ KIỆN	
* ThS. Hà Thị Thu: Một số điểm nổi bật trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	79

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH

 **TS. ĐỖ MINH TUẤN**

Phó Bí thư Đảng ủy,
Phó hiệu trưởng phụ trách

1. Nhận thức chung

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Người chỉ rõ: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽¹⁾.

Thực hiện di huấn của Người, trong những năm qua, Đảng ta có nhiều nghị quyết, chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp. Có thể kể đến: (1) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khoá VIII), ngày 18/3/1997 về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước”; (2) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khoá X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; (3) Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”; (4) Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XII) về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm

nhiệm vụ” đều nhất quán khẳng định quan điểm cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “*then chốt*” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng khẳng định tiếp tục nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị theo phương châm: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”⁽²⁾.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp được Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra để thực hiện phương châm này là: “*củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên lý luận chính trị và hiệu quả hoạt động của các trường chính trị... tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên*”⁽³⁾, đồng thời “*kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị*”⁽⁴⁾.

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t5, tr.269 và 240.

(2) Văn kiện Đại hội XIII, t1

(3) Văn kiện Đại hội XIII, t1

(4) Văn kiện Đại hội XIII, t1

Xuất phát từ các quan điểm của Đảng đối với công tác giáo dục lý luận chính trị và thực trạng của công tác này trong giai đoạn hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, cụ thể, thống nhất về nâng cao toàn diện chất lượng hoạt động, tiếp tục xây dựng các trường chính trị theo hướng phát triển đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực, đủ năng lực, điều kiện thực hiện tốt vai trò đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên, góp phần làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao trình độ lý luận, kinh nghiệm và bản lĩnh công tác cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế.

Tại Quảng Ninh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ thực sự “*của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*”, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Do vậy, việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp và phát triển toàn diện nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh là khâu đột phá chiến lược, cần ưu tiên thực hiện.

2. Một số kết quả bước đầu và những hạn chế, bất cập

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh và hướng dẫn của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong thời gian qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, khẳng định vị trí, vai trò là trung tâm đào tạo lý luận chính trị và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức uy tín, tin cậy trên địa bàn toàn tỉnh. Từ năm 2019 đến nay, Nhà trường đã tổ chức **606** lớp đào tạo, bồi dưỡng cho **30.832** học viên. Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy được tăng cường đổi mới với phương châm “*gắn lý luận với thực tiễn*”; công tác quản lý, đánh giá chất lượng học tập của học viên được thực hiện chặt chẽ, chính xác, khoa học, khắc phục tư duy “*học để lấy bằng cấp*”... Đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường từng bước được chuẩn hoá về trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức thực tiễn, trẻ hoá về tuổi đời đáp ứng yêu cầu nhiệm

vụ⁽⁵⁾. Cùng với đó, Nhà trường đã đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ cho việc giảng dạy, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ sở vật chất của Nhà trường không ngừng được quan tâm, đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Năm 2019, Nhà trường được tỉnh quan tâm đầu tư, xây dựng trụ sở mới đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập và sinh hoạt của học viên với tổng mức đầu tư hơn 325 tỷ đồng.

Bước vào xây dựng trường chính trị chuẩn, qua rà soát, đối chiếu với quy định chuẩn mức 1, Nhà trường đã đạt 5/6 tiêu chí, với 46/55 chỉ tiêu (đạt 83,6%). Tuy nhiên, còn 9/55 chỉ tiêu chưa đạt chuẩn mức 1, tập trung các nhóm chỉ tiêu như: (1) *Về công tác cán bộ*: Mô hình tổ chức bộ máy mang tính đặc thù so với các trường trong toàn quốc, có những điểm khác biệt về cơ cấu tổ chức và số lượng và vị trí việc làm so với các tiêu chí quy định dẫn đến một số khó khăn trong việc bồi dưỡng đội ngũ: tỷ lệ đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm) chưa đạt tỷ lệ 75% trở lên; còn 01 lãnh đạo khoa; 03 lãnh đạo phòng

chưa giữ ngạch giảng viên chính; chuyên viên chính; chưa đạt tỷ lệ ít nhất 60% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương; 03 lãnh đạo phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu chưa có trình độ chuyên môn thạc sĩ, chưa học cao cấp lý luận chính trị; 04 giảng viên chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị (trong đó 02 giảng viên đã công tác 7 năm hiện đang theo học trình độ cao cấp lý luận chính trị). (2) *Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng*: Tỷ lệ các lớp Trung cấp Lý luận chính trị tập trung/lớp không tập trung mới tiếm cận tỷ lệ theo quy định; các mô hình diễn hình trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chưa được cụ thể hóa rõ nét. (3) *Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), tổng kết thực tiễn*: Số đề tài khoa học cấp cơ sở hàng năm có tăng so với những năm trước đây, song chưa bền vững (3-5 đề tài/năm). Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, sách chuyên khảo, tham khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học đã thực hiện chưa tương xứng với tiềm năng.

3. Một số nhiệm vụ cụ thể cần triển khai

Trên cơ sở Đề án “Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn, giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Quyết định số 765 - QĐ/TU ngày 10/10/2022, Đảng ủy Nhà trường xây dựng nghị quyết lãnh đạo, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- *Về thể chế, quy định*: Tập trung sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cơ quan, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của cấp trên và thực tiễn của Nhà trường.

(5) Đến nay, trường có 49/65 thạc sĩ đạt 75,38% (trong đó có 3 tiến sĩ) và 05 đồng chí đang theo học thạc sĩ; 48/65 (73,84%) đồng chí có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (trong đó: 36 cao cấp, 12 trung cấp) và 4 đồng chí đang theo học trung cấp lý luận. Nhiều giảng viên đạt giải xuất sắc và đạt điểm cao nhất trong các kỳ thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc những năm gần đây và được tỉnh cử đi dự thi hội thi báo cáo viên giỏi toàn quốc.

- Về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ:

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát, cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ; đăng ký tuyển dụng bổ sung 02 vị trí giảng viên⁽⁶⁾; chọn cử 35 cán bộ, giảng viên tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đề nghị xét hoặc thi thăng hạng viên chức cho 8 cán bộ, giảng viên...; đề nghị đưa nội dung thu hút, hỗ trợ, khuyến khích đào tạo tiến sĩ cho cán bộ, giảng viên Nhà trường vào chính sách chung của tỉnh. Xây dựng các phương án sắp xếp lại nhân sự các phòng chức năng cho phù hợp, đáp ứng các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện các khung chương trình, chuyên đề được giao; tổ chức phân công bài giảng, duyệt giảng và triển khai chương trình Trung cấp lý luận mới ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các chương trình bồi dưỡng mới khác.

- Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai đề tài NCKH cấp tỉnh được giao, nhằm đảm bảo các tiêu chí trường chính trị chuẩn. Tổ chức nghiệm thu 7 đề tài NCKH cấp trường thực hiện trong năm 2022; đẩy mạnh việc xuất bản nội san, tập bài giảng, sách tham khảo, kỷ yếu hội thảo...

- Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Dự án “Xây dựng trường học thông minh tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ” và Dự án xây dựng công viên cây xanh, chỉnh trang khuôn viên Nhà trường trong thời gian tới.

4. Những kinh nghiệm rút ra

Ngay sau khi có Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, được sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đặc biệt là sau khi Đề án “Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn, giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Quyết định số 765 - QĐ/TU ngày 10/10/2022, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã khẩn trương bắt tay vào triển khai thực hiện và bước đầu đạt được những kết quả tích cực, để lại một số kinh nghiệm:

Thứ nhất, làm tốt công tác quán triệt, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường về ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu phấn đấu xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

Thứ hai, bám sát sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Quảng Ninh. Tập trung tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn, giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030”.

(6) Tiếp tục cử 02 đồng chí theo học chương trình thạc sĩ; 04 đồng chí học lý luận chính trị.

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀO GIẢNG DẠY MÔN “NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM”

 **ThS. PHAN THỊ HẢI YẾN**

Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Thực hiện Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của HVCTQG Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp Lý luận chính trị), Khoa Nhà nước và pháp luật đã triển khai khẩn trương các phân môn, trong đó có môn: “Nội dung những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam”. Khoa Nhà nước và pháp luật đã có sự sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt quán triệt chỉ đạo đội ngũ giảng viên tích cực nghiên cứu, vận dụng quan điểm Đại hội XIII của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới vào giảng dạy.

Môn học “*Nội dung những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam*” có 4 chuyên đề, với tổng số 60 tiết. Là môn nhằm mục đích cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung và một số ngành luật nói riêng. Khi nghiên cứu môn học này, không những học viên nắm được những lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật mà còn có thể đánh giá được thực trạng công tác ban hành pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách nền

hành chính, giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương trong quá trình hoàn thiện xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; Nhà nước tổ chức, hoạt động theo pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật nhằm phục vụ lợi ích của Nhân dân; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đồng thời chịu trách nhiệm trước Nhân dân và sự giám sát của Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định quá trình xây dựng, hoàn thiện Đề án tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới được chuẩn bị bài bản, công phu, dân chủ, khoa học.

Để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu bám sát quan điểm, tư tưởng chỉ đạo: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm yêu cầu thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bám sát thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Vận dụng Nghị quyết số 27-NQ/TW vào giảng dạy môn “Nội dung những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam”

Quan điểm Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, là sự kế thừa, phát triển và có bước hoàn chỉnh hơn so với các Đại hội trước. Chính vì vậy, khi giảng các bài trong môn “Nội dung những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam”, giảng viên cần quan tâm vận dụng những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, xác định rõ mục tiêu tổng quát là: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do

Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”.

Thứ hai, xác định các nội dung trọng tâm: (1) Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. (2) Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với nâng cao năng lực thực thi; xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. (3) Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Thứ ba, để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, các nhiệm vụ giải pháp được đề ra gồm: (1) *Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* (2) *Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.* (3) *Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.* (4) *Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội.* (5) *Tiếp tục thực hiện tốt thiết chế Chủ tịch nước theo Hiến pháp.* (6) *Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.* (7) *Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.* (8) *Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.* (9) *Tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.* (10) *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Tóm lại, để giảng tốt môn “*Nội dung những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp*

luật Việt Nam”, giảng viên phải nghiên cứu một cách có hệ thống quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền, đặc biệt là những điểm mới của Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và vận dụng linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả vào bài giảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay trong công tác giáo dục lý luận chính trị./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
4. Giáo trình TCELLCT của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh./.



ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 27- NQ/TW HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

 **ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Trong xã hội đương đại, khi nhu cầu tôn trọng, đề cao, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân ngày càng được quan tâm, thì mục tiêu xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và bình đẳng đã trở nên phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Ý thức được điều này, Văn kiện Đại hội Đảng từ Đại hội VII đến Đại hội XIII đều coi việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQ XHCN) của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tuy nhiên, công cuộc xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Trước tình hình này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1. Một số nhận thức chung về Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền với những tính chất bình đẳng, dân chủ, bác ái,

văn minh đã xuất hiện từ trong thời kỳ cổ đại, phát triển đến thời kỳ tư sản. Đến thời hiện đại, khi chủ nghĩa tư bản ngày càng thể hiện tính chất bóc lột thậm tệ đối với người lao động, chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời đã hiệu triệu giai cấp vô sản tất cả các nước đoàn kết lại đập tan Nhà nước của giai cấp bóc lột giành lấy chính quyền, xây dựng Nhà nước của giai cấp vô sản. Trong nhà nước vô sản tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, đề cao giải phóng con người và bảo đảm tự do phát triển toàn diện con người.

Tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Ngay từ Bản yêu sách tám điểm gửi tới Hội nghị Vécxay (Pari) năm 1919, Người đã chỉ rõ: “*Bây xin hiến pháp ban hành/ Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”. Năm 2011, trong cương lĩnh chính trị, thuật ngữ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa lần đầu tiên xuất hiện khi Đảng khẳng định XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội “*có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng*

sản lãnh đạo⁽¹⁾. Đến nay nhận thức về Nhà nước pháp quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được phát triển qua nhiều kỳ đại hội và ngày càng đầy đủ, cụ thể, toàn diện hơn để đảm bảo tiếp thu được những đặc trưng cơ bản, phù hợp với cách mạng Việt Nam. Nghị quyết Trung ương lần này đã khẳng định 08 đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đây là điểm mới, nổi bật của Nghị quyết số 27, đó là:

- *Thứ nhất*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- *Thứ hai*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- *Thứ ba*, quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật.

- *Thứ tư*, Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

- *Thứ năm*, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- *Thứ sáu*, hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán.

- *Thứ bảy*, độc lập của toà án theo thẩm

quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

- *Thứ tám*, tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

2. Những nhiệm vụ và giải pháp đặt ra đối với việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo Nghị quyết số 27/NQ-TW

Có thể thấy rằng, với vị trí là trung tâm của hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền Việt Nam sẽ chú trọng việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, chính sách để đảm bảo quá trình tổ chức và hoạt động của Nhà nước được thực hiện trên cơ sở luật pháp, lấy luật pháp làm thước đo cho ứng xử giữa Nhà nước và công dân. Lấy hiệu quả thực thi pháp luật làm thước đo cho tính thượng tôn pháp luật của Nhà nước. Lấy sự hài lòng của đại bộ phận nhân dân làm thước đo cho tính chất của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, trên cơ sở nhận thức sâu sắc các giá trị phổ quát của Nhà nước pháp quyền, Đảng đã đúc rút các giá trị phù hợp với văn hoá, xã hội Việt Nam, Nghị quyết số 27/NQ-TW đã nêu rõ định hướng phát triển đất nước đến năm 2030 với các mục tiêu cụ thể, có sự gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ của Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Theo đó để thực hiện quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cần thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh chính trị.

** Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

** Hai là, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*

Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

** Ba là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp*

luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững

Một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo sẽ là cơ sở đảm bảo cho NN PQ. Trong đó phải tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

** Bốn là, tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội*

Tổ chức, hoạt động của Quốc hội đổi mới theo hướng tăng hợp lý số kỳ họp của Quốc hội; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ do Hiến pháp quy định; đề cao vị trí, vai trò, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng rành mạch, chủ động, trách nhiệm, chuyên sâu, nhạy bén; hoàn thiện thiết chế Tổng Thư ký Quốc hội, Ban Thư ký Quốc hội; xây dựng Quốc hội điện tử.

** Năm là, tiếp tục thực hiện tốt thiết chế Chủ tịch nước theo Hiến pháp*

Nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về vị trí, quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch nước với vai trò là nguyên thủ quốc gia. Tiếp tục

nghiên cứu làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong vai trò thống lĩnh các lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh, trong hoạt động đối nội, đối ngoại, trong mối quan hệ với Quốc hội, Chính phủ, tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân theo quy định của Hiến pháp.

** **Sáu là**, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả*

** **Bảy là**, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*

Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Hoàn thiện cơ chế để khắc phục tình trạng quan hệ giữa các cấp tòa án là quan hệ hành chính, bảo đảm độc lập giữa các cấp xét xử và độc lập của thẩm phán, hội thẩm khi xét xử. Phân định rõ nhiệm vụ xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; xây dựng tòa án điện tử.

** **Tám là**, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng

trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý. Kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

** **Chín là**, tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*

** **Mười là**, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa, hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích và hạnh phúc của Nhân dân; phát huy đầy đủ quyền làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của Nhân dân.

(Xem tiếp trang 24)



TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON ĐƯỜNG TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

 **ThS. NGUYỄN THỊ THANH THÙY**

Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Trong quá trình cách mạng từ chủ nghĩa yêu nước, từ truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành quan niệm của mình về chủ nghĩa xã hội, thiết kế con đường với bước đi, cách làm của Việt Nam, để biến lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từng bước trở thành hiện thực. Chính điều này, đã làm cho Nguyễn Ái Quốc, ngay từ khi mới tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin đã thể hiện được cái mà những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin đòi hỏi. Đó là bổ sung và làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tạo cho chủ nghĩa ấy một sức sống mới. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội nói chung và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sẽ góp phần tạo cơ sở, tiền đề vững chắc để nhân dân Việt Nam kiên trì định hướng đổi mới, xây dựng đất nước ngày càng phát triển bền vững, giàu mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở thực tiễn trong quá trình tìm con đường cứu nước, lao động và nghiên cứu so sánh từ các quốc gia theo con đường tư bản chủ nghĩa và nước Nga Xô viết, khi tiếp nhận ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Năm 1927, trong tác phẩm: “*Đường cách mạng*”, Người chỉ rõ “*Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là thành công, và*

thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật... Cách mạng Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mạng để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”(1).

“Cách mạng Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mạng thành công thì phải lấy dân chúng (công, nông) làm gốc, phải có Đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin”(2). Câu kết luận này chính là cái đích mà tác giả muốn đạt tới. Đứng vững trên lập trường cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, tác giả đã bác bỏ con đường cách mạng dân chủ tư sản, và chọn một cách dứt khoát con đường cách mạng Nga, tức là con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

Ngay trong những văn kiện đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đã xác định rõ mối quan hệ khăng khít giữa các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là độc lập dân

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t2, tr.304.

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t2, tr.304.

tộc, dân chủ gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong Chánh cương vắn tắt, Người đã xác định rõ "... chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"⁽³⁾; "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập"⁽⁴⁾.

Rõ ràng trong quan niệm của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, là con đường tất yếu đúng đắn giải phóng triệt để nhân loại cần lao, bị áp bức, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; là lý tưởng cao đẹp mà cả loài người đang hướng tới; là chế độ xã hội mang lại cho hết thảy mọi người sự tự do, bình đẳng, bác ái, đời sống ấm no và hạnh phúc.

Tuy nhiên, nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước vốn là thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu, chưa trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bị chiến tranh tàn phá, đất nước còn tạm thời chia thành hai miền. Xuất phát từ đặc điểm riêng của nước ta với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, không giáo điều, rập khuôn theo cách làm của người khác, Hồ Chí Minh khẳng định: *"Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội"*⁽⁵⁾. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: *"Đặc điểm*

to nhất của ta trong thời kỳ quá độ từ một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa... Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội..."⁽⁶⁾.

Người cho rằng, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta cần phải có thời gian vừa cải tạo, vừa xây dựng, vừa đổi mới, vừa phát triển, vừa làm, vừa học, rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn. Phải tính đến những truyền thống, tập tục lạc hậu, thói hư, tật xấu... những tàn dư do chế độ cũ để lại còn khá nặng nề. Mọi nhiệm vụ đề ra cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải rất thiết thực, chú trọng hiệu quả, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và khái quát lý luận, học tập kinh nghiệm các nước anh em nhưng không được sao chép máy móc, phải độc lập, sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

Nhờ xác định đúng đặc điểm, nội dung, nhiệm vụ thời kỳ quá độ, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những việc cần làm trong phát triển kinh tế, văn hóa, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, gắn nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Phải tạo ra những điều kiện cần và đủ về cơ sở vật chất; đồng thời, Đảng phải *"lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội"*⁽⁷⁾. Trong đó, *"nhiệm*

(3) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t3, tr.1.

(4) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t3, tr.1.

(5) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t10, tr.390, tr.391, tr.392.

(6) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t12, tr.411.

(7) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t8, tr.174.

vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội... tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn Đảng, Nhà nước và người cán bộ ta phải xác định bước đi, cách làm dựa trên tri thức khoa học, trên cơ sở nắm vững quy luật phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa để tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Người đề cao yếu tố tư tưởng, rèn luyện và kiên định vững vàng tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Từ những nhân tố đó, có thể thấy, mấu chốt của vấn đề là tổ chức và con người, từ bộ máy Đảng và Nhà nước phải trong sạch, vững mạnh đến cán bộ, đảng viên, công chức phải liêm khiết, tận tụy thạo chính trị, giỏi chuyên môn, làm việc hiệu quả, được dân tin yêu và ủng hộ. Muốn vậy, phải đẩy mạnh thực hiện dân chủ, củng cố thật vững chắc cơ sở xã hội của chế độ là lòng dân, sức dân, mối liên hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và đấu tranh đánh bại chủ nghĩa cá nhân, đó là vấn đề bức xúc luôn luôn có tính thời sự trong sự nghiệp của chúng ta. Đó là những biện pháp, cách làm, bước đi tới chủ nghĩa xã hội, những chỉ dẫn thiết thực, quý báu, rất bổ ích mà Hồ Chí Minh đã để lại cho

chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, trong hoàn cảnh mới, Đảng ta tiếp tục tìm tòi, ngày càng làm sáng tỏ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, được khẳng định trong Cương lĩnh và văn kiện các đại hội của Đảng, là xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân vì dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Đảng ta luôn xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, một cuộc đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới để tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; vì vậy, nhất định phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài, nhiều bước phát triển, không thể đơn giản, chủ quan, nóng vội. Để thực hiện thành công mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa, kế thừa và phát triển các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra tám phương hướng và nhận diện mười mối quan hệ lớn cần giải quyết trong quá

(8) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t13, tr.13.

trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là bước tiến quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam⁽⁹⁾. Những phương hướng và các mối quan hệ lớn được Đảng ta xác định hiện nay là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo của Đảng ta những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Thực hiện tốt các định hướng

(9) Hội đồng Lý luận Trung ương: 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020, tr.49.

(phương hướng) sẽ dẫn định hình sinh động chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay và trong tương lai.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất quan trọng hiện nay, mãi mãi soi đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, là *“tài sản tinh thần to lớn của Đảng và của dân tộc ta”*⁽¹⁰⁾./.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU...

(Tiếp theo trang 6)

Thứ ba, chủ động, quyết liệt trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn từ khi Quy định số 11-QĐ/TW được ban hành, đặc biệt là sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án *“Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn, giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030”*.

Thứ tư, tăng cường tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ, viên chức tự hoàn thiện theo các tiêu chí chuẩn về đội ngũ.

Trên nền tảng cơ sở vật chất và nguồn lực con người hiện có, đối chiếu với các tiêu chí trường chính trị chuẩn, trước mắt, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh cần thực sự nỗ lực, cố gắng để hoàn thành và giữ vững các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1, phấn đấu đạt chuẩn mức 2 vào năm 2027. Hy vọng, với sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra./.

NIỀM TIN VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI QUA BÀI VIẾT “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

 **HOÀNG MẠNH TÙNG**

Học viên lớp Trung cấp Lý luận chính trị - A56

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hướng tới ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói, “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ” (Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, H.2011, t12, tr.521). Câu nói trên của Người đã trở thành định hướng, phương châm, mục tiêu hành động của tầng tầng lớp lớp nhân dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và những định hướng, phương châm, mục tiêu đó càng được làm rõ nét, sâu sắc qua tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thông qua bài viết, Tổng Bí thư đã chuyển tải một thông điệp mạnh mẽ, khẳng định ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn duy nhất, là con đường

mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã từng đánh giá rất cao vai trò lịch sử của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Năm 1848, trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, các ông đã viết: “Giai cấp tư sản đã đóng vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử”. Song các ông cũng dự báo và chứng minh cho dự báo của mình: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”⁽¹⁾.

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Nhưng bên cạnh đó, chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại đầy rẫy những áp bức, bóc lột, bất công: đời sống của đa số nhân dân lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột sắc tộc... Nó không thể là lời giải đáp cho xã hội tương lai của loài người, cho khát vọng tự do của nhân loại. Vì thế, tất

(1) C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t4, tr.613.

yếu nó phải được thay thế bằng một xã hội tốt đẹp hơn - đó là xã hội chủ nghĩa xã hội, một xã hội mà trong đó “sự phát triển tự do của mỗi cá nhân là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Từ đây cách mạng Việt Nam đã tìm ra con đường phát triển mang tính đặc thù - đó là con đường quá độ từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Sau hơn 35 năm đổi mới, bằng tất cả sự khiêm tốn, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, đó là minh chứng không ai có thể phủ nhận về tính đúng đắn của con đường chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đã lựa chọn.

Nhìn vào tiến trình lịch sử, chúng ta nhận thấy, đã có những lúc phong trào chủ nghĩa xã hội gặp không ít những khó khăn, trở ngại, thậm chí khủng hoảng nhưng nó không đồng nghĩa với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động vẫn không ngừng ráo riết tìm cách chống phá, thực hiện các âm mưu diễn biến hòa bình nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhưng, những âm mưu đó sẽ không bao giờ có

được sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam bởi nó không đáp ứng được những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân như Tổng Bí thư đã khái quát trong bài viết của mình: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người... Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội... Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn... Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai... Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân... ”.

Đó thực sự là những thông điệp có sức truyền cảm, lan tỏa mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân, thôi thúc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước - khát vọng hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh. Với những thông điệp ấy từ Tổng Bí thư, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy được tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực, tạo nên nội lực mạnh mẽ để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nắm bắt, tận dụng tốt mọi thuận lợi, thời cơ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Nằm ở địa đầu Tổ quốc, với đặc điểm địa lý, văn hóa, lịch sử độc đáo, tỉnh Quảng Ninh ngày nay được biết đến là vùng đất cửa hội tụ và lan tỏa. Có đường biên giới đất liền tiếp giáp với Trung Quốc và đường biên giới biển thông ra quốc tế, nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào và cảnh quan đặc sắc, phong

(2) C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t4, tr.628.

phú. Dải đất địa linh nhân kiệt này có 22 dân tộc anh em chung sống, kết thành khối thống nhất. Cũng từ đây, những giá trị hội tụ trong suốt chiều dài lịch sử về tự nhiên, xã hội, con người, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước đã và đang lan tỏa rực rỡ dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Liên tục đổi mới, không ngừng sáng tạo, Quảng Ninh cho thấy tinh thần chủ động, tích cực, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm để vươn lên trở thành một trong những đầu tàu phát triển của khu vực phía Bắc, một trong những trọng điểm kinh tế, trung tâm du lịch lớn của cả nước và khu vực. Những thành tựu mà tỉnh đạt được thời gian qua có dấu ấn không nhỏ của việc đổi mới tư duy, xác định tầm nhìn trong chủ trương và hành động cũng như vun đắp và nuôi dưỡng khát vọng vươn lên. Đây chính là hành trang quan trọng để Quảng Ninh tiến gần hơn mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, năng động, trung tâm du lịch quốc tế... Tin tưởng và kỳ vọng với quyết tâm đổi mới, sáng tạo, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, qua đó khẳng định thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Với tư cách là một đảng viên đang được theo học lớp Trung cấp Lý luận chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, hằng ngày được tiếp thu những kiến thức từ lý luận đến thực tiễn qua bài giảng của các thầy cô, tôi càng hiểu rõ và củng cố một niềm tin sắt son vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn.

Cùng với đó, phát huy vai trò thủ lĩnh Đoàn Thanh niên trong đơn vị, song hành cùng công tác tuyên truyền, vận động, cổ động đoàn viên thanh niên phấn đấu, rèn luyện góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tôi còn quyết liệt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đặc biệt là trên không gian mạng.

Là một bác sĩ đang công tác tại Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh Quảng Ninh, do đặc thù công việc, mỗi ngày tôi đều làm việc, tiếp xúc với hàng trăm thuyền viên từ khắp các quốc gia trên thế giới tới cảng Hòn Gai, nhận thấy đây là cơ hội tốt để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tới bạn bè trên khắp 5 châu, tôi đã tích cực học tập ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh và Tiếng Trung để có thể tự tin giao tiếp, giao lưu, truyền đạt một cách chính xác những nét đẹp, nét tinh hoa của con người, nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thành tựu của đất nước thể hiện sự ưu việt của chế độ CNXH ở Việt Nam.

Cổ nhân có câu: “Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa”. Đúc rút này giúp chúng ta có thể tự tin rằng khi có sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân - khi mà “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, muôn dân đoàn kết một lòng với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng khát vọng hùng cường của dân tộc, sự thịnh vượng của Nhân dân, nhất định chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội./.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI NGHIÊN CỨU CÁC TÁC PHẨM KINH ĐIỂN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

 **ThS. PHẠM THỊ VÂN ANH**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, có quan hệ mật thiết với hai bộ phận là triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học và có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, yêu cầu học tập, nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác-Lênin càng được đặt ra một cách bức thiết, nhằm khắc phục sự lạc hậu về lý luận kinh tế, sự giáo điều, tách rời lý luận với thực tiễn, góp phần hình thành tư duy kinh tế mới.

Tuy nhiên, cũng giống như những môn lý luận khác, một trong những hạn chế trong công tác lý luận nói chung được Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9-2-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới chỉ ra, đó là: *“chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa cao; tri thức kinh điển chưa được coi trọng đúng mức; một số quan điểm, học thuyết của các nhà kinh điển chậm được nghiên cứu, nhận thức một cách đầy đủ và chậm được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Truyền đạt các nội dung lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin nói riêng sẽ

hiệu quả hơn rất nhiều khi nghiên cứu hiểu sâu sắc nội dung từ tác phẩm gốc và vận dụng các dẫn chứng vào giảng dạy. Từ đó, học viên có cơ sở khoa học tin cậy để so sánh, đối chiếu, hiểu rõ nguồn gốc, giá trị những nội dung đang học, củng cố niềm tin, sự yêu mến, say mê của người dạy và người học đối với những vấn đề cơ bản của các môn khoa học chủ nghĩa Mác-Lênin và kinh tế chính trị Mác-Lênin,... Bên cạnh đó, hiện nay các thế lực thù địch thường xuyên đưa ra những luận điệu phản bác, xuyên tạc, phản bác các giá trị của các học thuyết kinh tế chính trị của Mác-Lênin. Họ cho rằng các giá trị này đã lỗi thời, không còn phù hợp... vì vậy, việc hiểu đúng tinh thần nội dung của các tác phẩm kinh điển của Mác-Lênin, Hồ Chí Minh... , dùng tác phẩm gốc để lấy dẫn chứng, chứng minh những giá trị cốt lõi một cách khoa học, cách mạng, hoàn toàn phù hợp với thời đại hiện nay sẽ góp phần rất lớn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019-2030, trong đó chú trọng việc mở các lớp bồi dưỡng tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa

Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, giảng viên Học viện và các Trường Chính trị tỉnh. Đây là một trong những hoạt động thiết thực để nâng cao chất lượng nghiên cứu các tác phẩm kinh điển Mác-Lênin trong giảng dạy các lớp lý luận chính trị, nâng cao sức chiến đấu trong Đảng.

Là một giảng viên giảng dạy môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin, việc nghiên cứu, học tập các tác phẩm kinh điển là vô cùng cần thiết, vừa là nhiệm vụ mang tính tự thân, vừa mang tính bắt buộc. Tiếp cận những “*tác phẩm gốc*” giúp cho giảng viên hiểu rõ nguồn gốc, nội dung truyền đạt và đưa ra những minh chứng một cách thuyết phục, nâng cao chất lượng giảng dạy của môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị.

Đối với môn Kinh tế chính trị, giảng viên cần truyền đạt hệ thống tri thức khoa học giúp cho người học có sự hiểu biết sâu sắc, đầy đủ, toàn diện hơn về những học thuyết kinh tế của C. Mác-Lênin. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch thường xuyên đưa ra những luận điệu xuyên tạc phê phán, phủ nhận thành quả khoa học trong các học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin bằng những hình thức tinh vi, xảo quyệt hơn nhằm phủ nhận những giá trị to lớn của kinh tế chính trị Mác-Lênin đối với sự tiến bộ, phát triển của nhân loại và đối với sự nghiệp phát triển của Việt Nam, gây nghi ngờ, hoang mang, dao động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo nên cuộc khủng hoảng niềm tin vào Đảng, Nhà nước ta và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bởi vậy, vận dụng nghiên cứu sâu sắc các tác phẩm kinh điển, và vận dụng trong quá trình giảng dạy kinh tế chính trị, chứng minh

những giá trị khoa học, cách mạng của kinh tế chính trị Mác-Lênin là bảo vệ một trong “*kiềng ba chân*” của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó cũng là trách nhiệm của đội ngũ giảng viên giảng dạy bộ môn này.

Trong khuôn khổ giới hạn của bài viết, tôi chỉ xin đưa ra một số những kinh nghiệm cá nhân về cách thức đọc, nghiên cứu và vận dụng các tác phẩm kinh điển vào giảng dạy Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị.

Trước hết, người nghiên cứu cần trang bị cho mình những tác phẩm kinh điển, đặc biệt liên quan đến môn kinh tế chính trị một cách đầy đủ với nhiều hình thức: C. Mác - Ăngghen toàn tập, Lênin Toàn tập, Hồ Chí Minh toàn tập... Nguồn tài liệu có thể được mượn ở thư viện nhà trường hoặc cá nhân tự tìm tòi, trang bị. Trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển, chúng ta có thể dễ dàng tìm kiếm, truy cập và sử dụng tác phẩm kinh điển dưới dạng tài liệu điện tử như: pdf, doc, ebook... trên các thiết bị thông minh, máy tính, để có thể dễ dàng tiếp cận, chia sẻ, tìm hiểu ở mọi nơi, mọi lúc. Không những thế, giảng viên cũng cần mở rộng phạm vi tài liệu sang các công trình, bài viết, sách in của các tác giả chuyên sâu đi trước đã nghiên cứu, đánh giá có liên quan đến tác phẩm để kế thừa, lĩnh hội đa dạng tri thức góp phần bổ sung, mở rộng kiến thức và cách nhìn nhận vấn đề thêm đa dạng phong phú nhưng có chiều sâu về nội dung tư tưởng trong các tác phẩm kinh điển Mác-Lênin, tư Hồ Chí Minh về các vấn đề kinh tế chính trị.

Một số tác phẩm kinh điển cần phải đọc, nghiên cứu và đưa vào vận dụng giảng dạy

môn kinh tế chính trị trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, gồm:

- Quyển I, Quyển II, Quyển III Bộ Tư bản của C. Mác và Ph. Ăngghen trong C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002 (t23, 24, 25)

- Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường (V. I. Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, t1)

- Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản (V. I. Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, t27)

- Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản (V. I. Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, t39)

- Bàn về thuế lương thực (V. I. Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, t43)

- Bàn về chế độ hợp tác (V. I. Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, t45)

Tiếp theo, để nghiên cứu các tác phẩm kinh điển có hiệu quả cần phải có một số quy tắc và kỹ năng khi nghiên cứu nhất định. Tác phẩm kinh điển mang tính lịch sử rất rõ nét và luôn bị quy định bởi các điều kiện, hoàn cảnh ra đời cụ thể như điều kiện kinh tế, chính trị, lý luận, có độ dài ngắn khác nhau, thể hiện quan điểm cá nhân của các tác giả. Có tác phẩm là bút ký, có tác phẩm là bút chiến, có tác phẩm là một công trình nghiên cứu đồ sộ như Bộ Tư bản của C. Mác - Ph. Ăngghen được coi là một công trình đồ sộ với số lượng trang và khối kiến thức rất lớn được xuất bản lần đầu tiên trên 5.000 trang

(gồm 4 quyển, 10 tập, 24 phần, 124 chương; trong đó, tập trung 3 quyển đầu gồm 8 tập, 18 phần, 106 chương. Trong 3 quyển hình thành 5 học thuyết lớn và rất nhiều lý luận) v.v... nên đọc rất khó. Vì vậy, cần xác định đúng đặc trưng cơ bản của tác phẩm thì mới có phương pháp nghiên cứu tác phẩm phù hợp. Mỗi tác phẩm đều bổ sung những kiến thức nhất định về nội dung chuyên ngành cụ thể nào đó, nhưng trong chương trình trung cấp chính trị, các môn khoa học đều có liên quan đến nhau, bổ sung kiến thức cho nhau. Việc học tập, nghiên cứu tất cả các tác phẩm được giới thiệu là một điều vô cùng cần thiết.

Việc nghiên cứu, đánh giá những giá trị của các tư tưởng, quan điểm trong tác phẩm kinh điển cũng phải dựa trên tinh thần khách quan, khoa học, đặt trong tính toàn diện, chỉnh thể, hệ thống, phải đặt trong hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, và đặt trong mối liên quan với các tác phẩm trong cùng giai đoạn hoặc các tư tưởng trình bày ở tác phẩm khác. Tuy nhiên, cần tôn trọng thực tiễn, nghiên cứu, xác định, kiểm chứng những tư tưởng nào có giá trị vượt thời đại, tư tưởng nào đã bị thực tiễn ngày nay vượt qua, lỗi thời, lạc hậu...

Khi đọc và nghiên cứu, cần tuân theo quá trình tuần tự và toàn diện từ lời tựa, lời nói đầu và mục lục để xác định nội dung cần tập trung khai thác theo chủ đề nghiên cứu, học tập. Đây là phương pháp giúp giảng viên nắm được phương hướng chung, đề cương của tác phẩm. Qua từng phần rút ra nội dung cốt lõi của tác phẩm, hiểu đúng bản chất các vấn đề mà tác giả trình bày. Để đọc lần lượt từ đầu đến cuối những tác phẩm dày cần có thời gian, và sự tập trung cao độ, tuy

hiện tùy nhu cầu tìm hiểu, và nội dung nghiên cứu chuyên sâu, các giảng viên có thể tập trung tìm phần đang nghiên cứu, hoặc có thể tìm kiếm những từ khóa, thể hiện nội dung muốn làm rõ từ tác phẩm chính, rồi tìm đọc đến những nội dung liên quan bổ sung cho phần giảng của mình. Ngoài việc đọc cần đánh dấu phần quan tâm, tư duy, ghi chép thành bút ký, có những nội dung cần trích dẫn nguyên bản,... nhằm lĩnh hội trong các tác phẩm kinh điển.

Với việc nghiên cứu các tác phẩm kinh điển phục vụ cho việc giảng dạy kinh tế chính trị, một lần nữa chúng ta tiếp cận lại và thấy rõ hơn giá trị bền vững của các di sản kinh điển với các học thuyết kinh tế, những lý luận kinh tế chính trị... đã đóng góp cho sự phát triển của nhân loại nói chung, Việt Nam nói riêng từ đó thấy được nên bắt buộc và thật sự cần

thiết việc giảng viên kinh tế chính trị trong việc nghiêm túc học tập, nghiên cứu, vận dụng các tác phẩm kinh điển. Điều đó giúp hiểu rõ lý luận cốt lõi, khoa học, trích dẫn được nội dung từ những tác phẩm “gốc” là điều vô cùng quan trọng, góp phần chứng minh những giá trị bền vững, vượt thời đại, và làm sáng tỏ nhận thức mới với một số quan điểm có thể đã bị lịch sử vượt qua cần bổ sung, phát triển,... được khẳng định trong các bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn Kinh tế chính trị hiện nay. Bên cạnh việc cung cấp tri thức khoa học về kinh tế chính trị Mác-Lênin, chúng ta còn là người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - lý luận của Đảng, tiếp tục bảo vệ, củng cố và phát triển những quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ nền tảng của Đảng./.

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN ...

(Tiếp theo trang 13)

Tóm lại, xây dựng Nhà nước pháp quyền là mục tiêu hướng tới của mọi quốc gia dân chủ trên thế giới, ở Việt Nam, với định hướng XHCN, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là yêu cầu cấp thiết. Để thực hiện được điều đó cần sự chung tay, vào cuộc của cả một hệ thống chính trị nhằm đảm bảo thiết lập nên những nguyên tắc căn bản nhất của

Nhà nước pháp quyền, đặc biệt là nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Thực hiện những nhiệm vụ đã được đặt ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII sẽ là những bước đi tiếp theo trong hành trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền mà Đảng và Nhân dân, dân tộc Việt Nam vẫn luôn mong đợi./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ ĐẠT CHUẨN

 **ThS. TRẦN THỊ THU TRANG**

Phó trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ trọng tâm của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được nêu rõ trong Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị cấp tỉnh luôn hướng vào mục đích nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới và nâng cao chất đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội ở địa phương; bổ sung, phát triển lý luận, đường lối, đấu tranh chống những luận điểm sai trái, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại trường chính trị tỉnh được thể hiện trong các hoạt động như: Thường xuyên tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học và hội thảo khoa học cấp trường, cấp khoa; tham gia các đề tài nghiên cứu, hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ; tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập; xuất bản Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn; tham gia viết bài đăng các báo, tạp chí và trang thông tin điện tử; giảng viên

đi nghiên cứu thực tế địa phương, cơ sở. Những hoạt động này là nhằm phân tích làm sáng tỏ, cụ thể hóa những vấn đề lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực tiễn tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực đời sống xã hội gắn với đánh giá, tổng kết thực tiễn, đề xuất chủ trương, xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Xác định vai trò quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại các trường chính trị, ngày 13 tháng 11 năm 2018, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành Quy định số 09-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giao thêm cho trường chính trị cấp tỉnh chức năng “*tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương*”. Tiếp đó, ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, trong đó có quy định tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong sáu tiêu chí để được công nhận trường chính trị chuẩn.

Trên cơ sở đó, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Đào tạo cán bộ

Nguyễn Văn Cừ thời gian qua đã tăng cả về số lượng và chất lượng, có sự tham gia chủ động, tích cực, sáng tạo hơn của các giảng viên các trường; từng bước đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhằm hướng tới giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên nhà trường vẫn có một số hạn chế, bất cập: Số lượng nhiệm vụ khoa học (đề tài, hội thảo) cấp tỉnh chưa nhiều; chưa có nhiệm vụ khoa học cấp bộ; giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của một số kết quả hoạt động khoa học chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và yêu cầu thực tiễn của địa phương; các buổi tọa đàm, hội thảo được tổ chức nhiều hơn so với số lượng đề tài nghiên cứu và chủ yếu phục vụ các ngày kỷ niệm, ngày lễ; ý thức của một số cán bộ, giảng viên đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa cao, còn mang tính “đổi phớ” nhằm hoàn thành yêu cầu về giờ nghiên cứu khoa học...

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn, cần quan tâm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giảng viên tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đảm bảo cần có sự phối hợp chặt

chẽ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, kết hợp hài hòa trong triển khai các hoạt động, tránh trường hợp ưu tiên thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà coi nhẹ việc triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn sẽ dẫn đến việc không đảm bảo yêu cầu và tiến độ thực hiện các hoạt động xây dựng Trường Chính trị chuẩn.

Hai là, tổ chức các khóa tập huấn về phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Thông qua các khóa tập huấn, cán bộ, giảng viên sẽ được nâng cao những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn như khả năng xác định rõ vấn đề nghiên cứu; xác định mục tiêu nghiên cứu; phạm vi, nội dung nghiên cứu; thiết kế đề cương nghiên cứu; lên kế hoạch thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích để phát triển hoàn thiện đề cương nghiên cứu... Đây vừa là cơ sở để nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về vai trò của công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn vừa là cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường trong những năm tới.

Ba là, cần xây dựng và mở rộng cơ chế tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, trường và tham gia là thành viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh... Chú trọng việc xã hội hóa các công trình nghiên cứu khoa học đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng các nhiệm vụ khoa học tạo môi trường cho giảng viên tiếp cận với

những nhiệm vụ khoa học của địa phương. Nhà trường tiếp tục quan tâm dành nguồn lực và kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia sâu rộng vào việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các cơ quan, tổ chức trong việc nhận triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học. Đây vừa là giải pháp góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, nhất là cán bộ, giảng viên trẻ, vừa rèn luyện, nâng cao kiến thức lý luận và thực tiễn góp phần phát huy khả năng tư duy, tự nghiên cứu, học hỏi và tính năng động, sáng tạo của cán bộ, giảng viên để đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện các quy định về các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo hướng đảm bảo các hoạt động đi vào thực chất, khả năng ứng dụng cao và hướng vào giải quyết những vấn đề bất cập về lý luận và thực tiễn trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, kết quả thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải được kiểm định về thông tin, số liệu và kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí thi đua trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Năm là, đối với giảng viên cần tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và lựa chọn bổ sung các mô hình nghiên cứu thực tiễn đáp ứng yêu cầu của từng chương trình, sát thực tế với đối tượng học, mang tính thời sự, gắn với yêu cầu của công cuộc đổi mới, nhất là những thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nghiên cứu thực tiễn của cán bộ, giảng viên tập trung vào các hình thức nghiên cứu theo đoàn của từng khoa,

phòng, theo nội dung có liên quan đến đơn vị; nghiên cứu thực tế cá nhân theo từng chuyên đề giảng dạy.

Sáu là, có chế độ, chính sách, kinh phí phù hợp đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học tốn khá nhiều thời gian, công sức nhưng kinh phí dành cho nhiệm vụ này nhìn chung còn khá eo hẹp, thù lao chi trả cho cán bộ, giảng viên tham gia còn thấp nên chưa tạo được động lực. Thực tế hiện nay mức chi trả kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn còn chưa tương xứng với công sức, thời gian, trí tuệ của người nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, chưa tạo ra động lực thu hút đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Vì vậy, thời gian tới, để khuyến khích, tạo động lực và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cần có cơ chế thực hiện phân bổ nguồn kinh phí riêng cho hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng kinh phí của các đề tài, tăng thù lao các bài tham luận hội thảo, tăng nhuận bút các bài viết trên tạp chí, bản tin...

Như vậy, để nâng cao được chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới, Nhà trường cần tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đồng thời thực hiện hiệu quả các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từng bước xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn./.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

 **ThS. NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chuẩn là nhiệm vụ cấp thiết nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Để đạt được mục tiêu đó thì nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là một trong những nhân tố quyết định.

Ngày 19-5-2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Quy định số 11-QĐ/TW “Về trường chính trị chuẩn”. Theo đó, xây dựng trường chính trị chuẩn là chuẩn hóa về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính. Trong mỗi tiêu chí có các chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng, lượng hóa được. Trường chính trị chuẩn được quy định có 2 mức: chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2. Để đạt chuẩn mức 1, trường chính trị phải đạt được đủ các chỉ tiêu của 6 nhóm tiêu chí trên. Để đạt chuẩn mức 2, trường chính trị phải đạt được đủ 6 nhóm tiêu chí ở chuẩn mức 1 nhưng với các chỉ tiêu cao hơn. Mục đích công nhận trường chính trị chuẩn nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực

tiễn và các hoạt động khác của trường chính trị. Tuy nhiên, để phát huy được hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng suy cho cùng đội ngũ giảng viên là chủ thể quyết định.

Trước khi có Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 17/5/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587-QĐ/TTg về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030 (gọi tắt là Đề án 587). Đề án cũng đã khẳng định tầm quan trọng của đội ngũ giảng viên các trường chính trị đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó hướng đến mục tiêu “xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế” và một trong những mục đích quan trọng của việc thực hiện Đề án đó là nhằm góp phần

nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đội ngũ giảng viên đối với chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh đã có sự quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và năng lực công tác. Đồng thời, để đáp ứng các tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên Nhà trường.

Tính đến tháng 12/2022, Trường có 100% giảng viên là trình độ thạc sĩ trong đó có 03 tiến sĩ; giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (hoặc tương đương) 19/32 (chiếm 59,37%) trên tổng số giảng viên; trình độ lý luận chính trị: cao cấp lý luận chính trị có 28 giảng viên; Trung cấp Lý luận chính trị có 07; đang học Trung cấp Lý luận chính trị 02 giảng viên.

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên Nhà trường ngày càng phát triển về số lượng lẫn chất lượng. 100% giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản, có đầy đủ các chứng chỉ về nghiệp vụ nghề nghiệp. Cùng với lòng nhiệt tình, say mê học hỏi, tìm tòi đổi mới phương pháp giảng dạy đã góp phần không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường.

Nhận thức được vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với giảng viên. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá chất lượng giảng viên thông qua các hoạt động tổ chức hội thi giảng viên dạy giỏi, dự giờ, thao giảng, tổ chức thông qua bài giảng mới đối với giảng viên. Thông qua việc đánh giá nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm, chân thành, khách quan đã tạo điều kiện cho giảng viên rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, hoàn thiện bài giảng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân phục vụ tốt cho quá trình giảng dạy trên lớp.

Bên cạnh việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên, Nhà trường cũng thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định, các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được thực hiện đa dạng với nhiều hình thức khác nhau như: tham gia thực hiện đề tài khoa học cấp trường, cấp tỉnh, hội thảo, tọa đàm với số lượng và chất lượng ngày càng được nâng lên, cụ thể trong giai đoạn 2019 - 2022 giảng viên Nhà trường đã tham gia thực hiện và nghiệm thu đạt 14 đề tài khoa học, 10 cuộc hội thảo, tọa đàm các cấp, tham gia xuất bản 03 đầu sách... những hoạt động tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học đã thu hút sự tham gia tích cực của đội ngũ giảng viên từ đó góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn.

Có thể thấy rằng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ giảng viên đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường, qua đó, chất lượng và giá trị ứng dụng của các đề tài nghiên cứu của Nhà trường ngày càng thiết thực, phục vụ tốt cho việc nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đáp ứng yêu cầu Trường chính trị chuẩn theo quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư vẫn còn một số khó khăn sau:

Một là, Nhằm đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có kế hoạch tiếp nhận, tuyển dụng giảng viên có trình độ thạc sỹ trở nên, bồi dưỡng, phân công giảng viên kiêm nhiệm, điều chuyển cán bộ nhằm đáp ứng theo Quy định 11-QĐ/TW, tuy nhiên, số giảng viên cơ hữu hiện nay vẫn còn ít so với số lượng đội cán bộ, nhân viên của Nhà trường, trong 37 giảng viên (25 giảng viên cơ hữu; 12 giảng viên kiêm nhiệm). Những năm qua Nhà trường tích cực thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm từ 7 giảng viên kiêm nhiệm (5/2022) lên 12 giảng viên kiêm nhiệm (9/2022). Tuy nhiên, đây mới là tăng số lượng giảng viên

kiêm nhiệm, mà giảng viên kiêm nhiệm chưa phải là lực lượng giảng dạy thường xuyên, chủ lực trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Đội ngũ giảng viên cơ hữu mới chỉ có 25 đồng chí do đó, ít nhiều ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo.

Hai là, hiện nay đội ngũ giảng viên Nhà trường đang được trẻ hóa, vì thế kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn còn hạn chế phần nào ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Đặc biệt là những phần học, chuyên đề đòi hỏi tính thực tiễn cao, chuyên môn sâu.

Ba là, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên đặc biệt là thực tế dài hạn tại cơ sở chưa được tổ chức thường xuyên. Công tác nghiên cứu khoa học đã được đẩy mạnh tuy nhiên, vẫn còn những công trình nghiên cứu, đề tài khoa học mang tính ứng dụng chưa cao.

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu các tiêu chí trường chính trị chuẩn, Tôi xin đề xuất các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác trường chính trị. Đảm bảo thực hiện đúng Quy định 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên tinh thần đó bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng

viên, đủ tiêu chuẩn và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, gắn với bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng có năng lực, trình độ và kinh nghiệm tham gia giảng dạy.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên Nhà trường về vị thế, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, từ đó, mỗi giảng viên sẽ nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm trong việc khắc phục những khó khăn, phát huy ý chí tự lực trong việc học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động lãnh đạo, quản lý chuyên môn, định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn trong toàn Trường nhằm đánh giá tình hình hoạt động nhiệm vụ chuyên môn, qua đó có những định hướng, giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quan tâm thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, thông qua bài giảng... đối với giảng viên, xác định đây vừa là hoạt động chuyên môn, vừa là cơ hội để đội ngũ giảng viên học hỏi kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thứ tư, trong xây dựng đội ngũ giảng viên Nhà trường quan tâm tới xây dựng đề

án luận chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên Nhà trường về các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể nhằm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, thực tiễn của giảng viên. Có cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, trong đó, chú trọng cử giảng viên đi nghiên cứu sinh.

Thứ năm, đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác đi nghiên cứu thực tế đặc biệt là thực tế dài hạn hằng năm tại cơ sở nhằm góp phần bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, giảng viên chưa qua các vị trí lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục phân công giảng viên tham gia các cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các đoàn công tác của tỉnh nhằm tích lũy kiến thức thực tế nâng cao chất lượng giảng dạy, từ đó gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình lên lớp.

Tóm lại, xây dựng trường chính trị chuẩn là yêu cầu cần thiết nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của Trường chính trị. Trong đó, chất lượng đội ngũ giảng viên Nhà trường đóng vai trò quyết định. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo chất lượng, số lượng đưa Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh sớm đạt chuẩn đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn./.

CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CÙ “TỰ SOI, TỰ SỬA” GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

 **ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, là quy luật phát triển của Đảng. Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tôn trọng và thực hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh.

1. Vì sao cán bộ, đảng viên phải “tự soi, tự sửa”?

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là để học cái hay, tránh cái dở, chứ không phải để nói xấu nhau. Phê bình và tự phê bình là để trị bệnh cứu người, dân chủ trong Đảng tốt hơn, kỷ luật cao hơn, cán bộ, đảng viên gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm hơn, làm cho mỗi tổ chức mạnh hơn, lãnh đạo tốt hơn. Người thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình “*như rửa mặt hàng ngày*”, mỗi tổ chức Đảng coi tự phê bình và phê bình là công việc thường xuyên. Nêu cao tính tự giác, tính chiến đấu, tính nêu gương, chân thành, thẳng thắn, khách quan, trung thực, làm rõ những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, đề xuất những biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm... được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà “*Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng*”. Trong bản Di chúc thiêng liêng, Người

đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng*”⁽¹⁾.

Tự phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên, chi bộ, đảng bộ được thể hiện ở mức cao nhất là “*tự soi, tự sửa*” trong mỗi việc làm, mỗi hành động, hay trong từng nội dung công việc cụ thể. Bác Hồ đã dạy: “*Cán bộ là gốc của mọi công việc. Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”.⁽²⁾ Chính vì vậy, việc cán bộ, đảng viên ý thức và nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc “*tự soi, tự sửa*” sẽ góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện và phát triển bản thân, đồng thời góp phần xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Vì sao cán bộ, đảng viên phải tự soi, tự sửa? Vì cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh thì Đảng trong sạch, vững mạnh. Mặt khác, cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền thường có nhiều hoặc ít quyền

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, t15, tr.611.

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t5, tr.68.

hành, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà không giữ được đạo đức cách mạng thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân. Nguy hiểm nhất là đảng viên thoái hóa, *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* sẽ gây ra rất nhiều hệ quả xấu cho tổ chức, cho nhân dân. Vì vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự soi, tự sửa, tự đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được của bản thân để tự mình xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. “Tự soi, tự sửa” để làm gì?

Tự soi, tự sửa là để mỗi ngày cố làm một việc có lợi cho nước, cho dân, cho Đảng. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước, cho dân, cho Đảng, cho cơ quan không? Nếu có hại cho nước, cho dân, cho tổ chức thì quyết không làm. Tự soi, tự sửa là để tránh tự kiêu, tự đại, vì tự kiêu, tự mãn như cái chén, cái đĩa cạn, một chút nước cũng tràn đầy vì độ lượng nó hẹp. Tự soi, tự sửa là để luôn luôn chân thành, khiêm tốn, thật thà đoàn kết, phải học và giúp người tiến bộ. Không nịnh hót người trên. Không xem thường người dưới.

“Tự soi, tự sửa” yêu cầu phải nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ; tổ chức Đảng, đảng viên tự giác, trung thực tự phê bình và phê bình; gắn *“Tự soi, tự sửa”* của tập thể với *“Tự soi, tự sửa”* của từng cán bộ, đảng viên; việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề phải thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ; nhận

diện được những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên để sửa chữa, khắc phục.

Trong nhiều nhiệm kỳ qua, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, quy định phục vụ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Một trong những nghị quyết tạo ra sự hưởng ứng và lan tỏa mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Nghị quyết chỉ rõ: *“Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”*⁽³⁾.

Trên cơ sở những kết quả đạt được sau khi triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*, Đảng ta đã nhấn mạnh: *“Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết*

(3) ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.21.

với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc⁽⁴⁾. Đặc biệt ngay đầu nhiệm kỳ khóa XIII, tại Hội nghị lần thứ tư, Đảng ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, trong đó Đảng ta tiếp tục khẳng định: “*Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức Đảng còn hạn chế. Cơ chế kiểm soát quyền lực và chế tài xử lý vi phạm ở nhiều lĩnh vực chưa có hoặc có nhưng chưa cụ thể, hiệu quả thực thi thấp*”⁽⁵⁾. Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 07/6/2012 về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương

của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Ba nhiệm kỳ liên tiếp ban hành các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thể hiện tính cấp bách cần thiết phải ban hành nghị quyết, đồng thời thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng ta trong xây dựng chỉnh đốn Đảng, để Đảng thực sự “*là đạo đức là văn minh*”. Đây là điểm nhấn trong 3 nhiệm kỳ Đại hội của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ta còn ban hành nhiều quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhằm phát huy tính tiên phong, gương mẫu của những cán bộ cách mạng trong thời bình.

3. Một số yêu cầu đặt ra đối với việc tự soi tự sửa của cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh

Mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thực hành “*tự soi*”, “*tự sửa*” sẽ là một giải pháp rất quan trọng, có tính quyết định để ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Để việc “*tự soi*, *tự sửa*” của cán bộ, đảng viên trong Nhà trường trở thành “*thói quen*”, mang tính tự giác, theo tôi trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phát huy tính tự giác trong việc rèn luyện bản thân.

Tự giác giáo dục bản thân là một trong những giải pháp hàng đầu để cán bộ, đảng

(4) ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

(5) ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

viên “tự soi, tự sửa”. Bởi vì không ai hiểu mình bằng chính mình. Trong mỗi công việc được giao, từ việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn cho đến việc thực hiện nhiệm vụ của người công chức, viên chức, của người giảng viên chính trị, mỗi cá nhân phải luôn nêu cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm. Đặc biệt, với đặc thù công việc là các chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, mỗi đảng viên, giảng viên phải không ngừng học tập, tu dưỡng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống để có lý luận sắc bén trong từng chuyên đề giảng dạy; có đủ bản lĩnh để chống lại những cám dỗ vật chất tầm thường; có đủ năng lực để phản bác lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc tự giáo dục thường xuyên góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên, giảng viên vững vàng, kiên định trong mọi hoàn cảnh.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phải thường xuyên thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc.

Tự phê bình và phê bình phải xuất phát từ động cơ đúng đắn, mang tính chất xây dựng, có tính đồng chí giúp đỡ lẫn nhau và phải công khai trực tiếp. Mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên Nhà trường cần biết tự phê bình mình trước, rèn luyện phê bình mình trước rồi phê bình người khác sau; đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cần gương mẫu tự phê bình trước rồi mới đến toàn thể đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình. Để tự phê bình và phê bình có kết quả, đúng mục đích, có ý nghĩa đối với từng đảng viên, giảng viên thì tự phê bình và phê bình phải được thực hiện đúng phương

pháp, nghiêm túc, không nể nang, không “dĩ hòa vi quý”, không thêm cũng không bớt và phải căn cứ vào sự việc có thật để nhận xét, đánh giá và phân tích, vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, mềm dẻo, khéo léo để đảng viên có khuyết điểm nhận ra khuyết điểm của mình, có thái độ đúng đắn để tiếp thu các ý kiến phê bình, định hướng đúng đắn cách sửa chữa khuyết điểm. Phê bình phải tạo động lực để người khác sửa chữa, hoàn thiện bản thân.

Ba là, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phải ra sức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo trong công tác.

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc rèn đức, luyện tài cho mỗi cán bộ, đảng viên, Bác nói: “Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa không giúp ích được gì ai”⁽⁶⁾. Học tập và làm theo Bác, mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, ra sức phục vụ đất nước, phục vụ Nhân dân, xứng đáng là “người đẩy tố trung thành của nhân dân”. Mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phải coi việc tự học tập, rèn luyện là nhiệm vụ tự thân, là chế độ, quy định bắt buộc. Học tập là con đường duy nhất để tiến bộ và phát triển. Do vậy, cần xác định học tập là công việc suốt đời, “còn sống là còn phải học” và mỗi cán bộ, đảng viên có thể tự lựa chọn cho mình cách học phù hợp, cụ thể như: học ở trường lớp, học đồng nghiệp, học trong sách vở, tự học... nhằm hoàn thiện bản

(6) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t5, tr.345.

thân mỗi ngày, đáp ứng được đòi hỏi của công việc trong tình hình mới.

Đối với lĩnh vực giảng dạy, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ đảng viên, giảng viên là không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và các kiến thức liên ngành nhằm phục vụ tốt cho công việc. Hình ảnh đội ngũ đảng viên, giảng viên chuyên nghiệp, năng lực tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ góp phần xây dựng và nâng cao vị thế của Nhà trường. Đồng thời, với đội ngũ đảng viên vững mạnh sẽ góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ nhà trường ngày càng trong sạch vững mạnh.

Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phải phát huy vai trò gương mẫu trong giảng dạy, công tác và sinh hoạt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải: *“Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”*⁽⁷⁾; *“Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*⁽⁸⁾. Cho nên cần phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, giảng viên, đặc biệt là đảng viên lãnh đạo, quản lý về ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, thường xuyên tự học nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và sáng tạo trong các hoạt động để làm gương cho cán bộ, đảng viên trẻ học tập.

Trong mối quan hệ với đồng nghiệp, với học viên, với nhân dân nơi cư trú, đảng viên, giảng viên nhà trường luôn phải nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ được giao; trong học tập lý luận chính trị; trong kỷ luật phát ngôn, nói đi đôi với làm. Cán bộ, đảng viên, giảng viên tự giác, trung thực tự phê bình và phê bình, gắn *“tự soi, tự sửa”* của bản thân với *“tự soi, tự sửa”* của tập thể, sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi uỷ, chi bộ và đội ngũ đảng viên.

Năm là, chi bộ, Đảng bộ phải thực hành dân chủ rộng rãi, dân chủ thực chất để mọi cán bộ, đảng viên đều được phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ, Đảng bộ. Bí thư chi bộ, Đảng bộ phải chân thành lắng nghe tâm tư của cán bộ, đảng viên để kịp thời nắm bắt tư tưởng, qua đó lãnh đạo, chỉ đạo sát với thực tiễn tình hình. Đồng thời, từng chi bộ và Đảng bộ Nhà trường phải thường xuyên *“tự soi, tự sửa”* để kịp thời phát hiện ra những điều chưa phù hợp, chưa đúng đắn, có biện pháp sửa chữa hiệu quả, đẩy lùi nguy cơ *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ, góp phần quan trọng vào xây dựng Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong sạch, vững mạnh toàn diện, ngang tầm nhiệm vụ. Đảng bộ Nhà trường vững mạnh là nền tảng cơ bản lãnh đạo chuyên môn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, thực sự xứng đáng là cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng đầu của tỉnh./.

(7) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t15, tr.672.

(8) *Hồ Chí Minh toàn tập*, t15, tr.547.

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

 **ThS. ĐẶNG THỊ KIỀU LIÊN**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Nghị quyết nêu rõ: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trên cơ sở xuất phát từ thực trạng công tác xây dựng Đảng và dự báo tình hình trong những năm tới các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta, trong phương hướng công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng đã tiếp tục khẳng định phải: *“Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên*

trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên. Trong đó, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị - những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng chính là một trong những lực lượng nòng cốt, đóng vai trò hết sức quan trọng. Bởi vì, khi đứng trên bục giảng, mỗi lời nói, hành động của giảng viên sẽ tác động rất lớn đến tư tưởng và hành động của người học. Hơn nữa, mục tiêu trong giảng dạy lý luận chính trị là không chỉ cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, mà còn phải trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận, lập trường, quan điểm chính trị đúng đắn để từ đó giúp cho họ ngày càng nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng *“miễn dịch”* và nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn *“diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch, tránh bị rơi vào *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*. Chính vì vậy, vai trò của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong cuộc đấu tranh chống lại âm mưu

“diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng là rất quan trọng, đòi hỏi mỗi giảng viên kể cả trong nghiên cứu, trong giảng dạy phải luôn ý thức rõ về vai trò, trách nhiệm của mình trong trực tiếp đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch thông qua chính những bài nói, bài viết của mình; đồng thời phải định hướng được tư tưởng cho người học, giúp họ nâng cao khả năng miễn dịch trước âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch và có tinh thần chủ động trong đấu tranh, làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn chống phá của chúng, nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, thời gian qua, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã luôn cố gắng đóng góp sức mình để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng việc lồng ghép chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào các bài giảng; giải đáp các thắc mắc, định hướng tư tưởng cho học viên. Ngoài ra, trong các bài viết khoa học, tạp chí, hội thảo, tọa đàm, các bài viết chính luận... , công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đội ngũ giảng viên cũng không kém phần sôi nổi. Các giảng viên nhà trường đều tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo đúng tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới “*phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn*”. Đây là cách giúp đường lối, chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống một cách nhanh chóng, sát thực và hiệu quả.

Để có thể thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong cuộc đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thì mỗi giảng viên giảng dạy lý luận chính trị cần tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

Một là, giảng viên phải có kỹ năng lồng ghép có hiệu quả nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào các chuyên đề giảng dạy, thảo luận do mình phụ trách.

Thông qua giảng dạy, giảng viên phải thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong các bài giảng ở tất cả các lớp, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Trong quá trình giảng dạy, bên cạnh việc phân tích, giảng giải lấy ví dụ để học viên hiểu đúng, nắm rõ kiến thức bài học, giảng viên còn phải phân tích, so sánh, đánh giá để làm nổi bật giá trị bền vững về mặt lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp luận khoa học, kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng của Đảng qua các chuyên đề lý luận. Đồng thời, phải tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường đối thoại, trao đổi, thảo luận để học viên được nêu lên quan điểm, suy nghĩ cá nhân, qua đó nắm bắt, định hướng kịp thời tư tưởng cho học viên. Muốn làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải là

người am hiểu lý luận, thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa có kiến thức lý luận, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

Hai là, giảng viên lý luận phải chủ động, tăng cường tham gia đấu tranh, chống lại các luận điệu sai trái, tư tưởng phản động của các thế lực thù địch thông qua những bài viết trên các tạp chí, hội thảo, đề tài nghiên cứu khoa học, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc thi viết chính luận.

Trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, mỗi bài viết giảng viên cần có nội dung đấu tranh cụ thể, dùng đủ lý luận, luận cứ và biết sử dụng bút pháp đấu tranh để “đánh đúng” và “đánh trúng” vấn đề, để phản bác, phê phán một cách có hiệu quả. Đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Giảng viên phải có kỹ năng phân tích, phê phán những nhận thức mơ hồ, không đúng đắn, vạch rõ bản chất phản động của kẻ thù, ngăn ngừa, loại bỏ được những ảnh hưởng tiêu cực, sự dao động, hoài nghi về tư tưởng, lý luận xuất hiện trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Để thực hiện nhiệm vụ này, đòi hỏi giảng viên phải tích cực nghiên cứu khoa học, luôn có sự tìm tòi, học hỏi, để phát hiện những vấn đề mới từ thực tiễn, bổ sung, phát triển, lý luận, sắc bén và tư duy khoa học, đặc biệt là nhạy cảm về chính trị và có dũng khí để tham gia vào đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

Ba là, phải thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng của người giảng viên lý luận chính trị.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch đang ra sức chống phá cách mạng nước ta với những luận điệu tinh vi và xảo quyệt nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên dao động, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống với những biểu hiện về sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, chạy theo danh lợi tiền tài, địa vị, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm... Trước thực tế đó, là người tham gia vào công tác tuyên truyền nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi giảng viên phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không dao động trước khó khăn, thách thức, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Việc phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong từng giảng viên phải là công việc thường xuyên, liên tục và đi trước một bước, bởi lẽ giảng viên có làm tốt khâu này thì mới có thể làm tốt công tác tuyên truyền đối với học viên.

(Xem tiếp trang 51)

TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

 **ThS. NGÔ THỊ TÂM**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các mặt trận là vấn đề nguyên tắc, là một trong những quan điểm cơ bản, trọng yếu, xuyên suốt và bao trùm trong hệ thống quan điểm lý luận của Đảng, liên quan trực tiếp đến hệ tư tưởng của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa nước ta. Ngay từ khi Đảng còn chưa ra đời, năm 1927, trong tác phẩm *“Đường cách mệnh”*, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh, *“phải giữ chủ nghĩa cho vững”*, *“Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt”* và chủ nghĩa chân chính, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác-Lênin”. Không giữ vững chủ nghĩa thì không thể có phương hướng chính trị đúng, không thể vạch rõ đường lối và phương pháp cách mạng, chiến lược và sách lược cách mạng để tập hợp lực lượng, gây dựng phong trào, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đấu tranh thực hiện lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản ở nước ta.

Hiện nay các thế lực thù địch đang tăng cường chống phá đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng. Một trong những thủ đoạn đang được sử dụng đó là lợi dụng không gian mạng, các thế lực

thù địch đã triệt để lợi dụng internet với các trang mạng của một số đài nước ngoài phát tiếng Việt, đặc biệt là Facebook và Youtube... Chúng sử dụng internet, mạng xã hội để móc nối, cấu kết với những cán bộ, đảng viên có biểu hiện tha hóa, biến chất nhằm lôi kéo, mua chuộc, tạo dựng ngọn cờ tập hợp lực lượng chống phá Đảng và chế độ cả trong nước lẫn ngoài nước.

Do vậy, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động là một trong những nhiệm vụ cấp bách đặt ra. Nghị quyết số 35-NQ/TU, ngày 25-10-2018, của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* xác định, đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là lực lượng có vai trò nòng cốt, trực tiếp.

Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là những người tiên phong, đi đầu trong đấu tranh chống lại các âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình, chống phá của

các thế lực thù địch. Là người tuyên truyền, bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ động phát huy vai trò của mình trong việc đấu tranh chống lại sự chống phá của các thế lực thù địch. Muốn làm được điều đó, giảng viên cần:

Thứ nhất, mỗi giảng viên phải có ý thức trách nhiệm, không ngừng tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Chủ động nghiên cứu lý luận, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tổng kết thực tiễn, nâng cao nhận thức trách nhiệm, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 các khóa XI, XII, XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ hai, giảng viên cần chủ động theo dõi, cập nhật thông tin những âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch đặc biệt trên không gian mạng. Các thế lực thù địch với chiêu trò vô cùng tinh vi bằng những chiêu thức thâm hiểm nhằm thu hút sự quan tâm, theo dõi của cộng đồng mạng như thực hiện live stream trực tiếp kêu gọi cộng đồng mạng can thiệp vào nội bộ hoặc tham gia bình luận trái chiều trên mạng xã hội; sử dụng “*khoảng trống thông tin*” để tấn công vào sự hiếu kỳ của công chúng; làm

mới thông tin cũ, bịa đặt thông tin mới... Qua đó, chúng thực hiện các biện pháp, thủ đoạn tuyên truyền, kích động, xuyên tạc, chống phá ta một cách quyết liệt, tung tin thất thiệt, lừa bịp, mị dân, thật giả lẫn lộn, làm cho một bộ phận cư dân mạng mất phương hướng, lầm tưởng rằng đó là sự thật, dẫn đến hoài nghi, thiếu niềm tin với Đảng, chế độ. Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phải nhận diện rõ những thủ đoạn chống phá đó, để có cách thức, phương pháp đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái thù địch của các thế lực phản động, xây dựng niềm tin trong nhân dân.

Thứ ba, giảng viên chủ động lật tẩy những chiêu trò chống phá Đảng, Nhà nước. Các thế lực phản động, chống phá toàn diện trên nhiều phạm vi, lĩnh vực, không chỉ đơn thuần là vấn đề lý luận mà còn bao hàm cả các vấn đề thực tiễn mới nảy sinh. Chúng tập trung vào chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng với các luận điệu cho rằng: “Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là minh chứng cho Chủ nghĩa Mác-Lênin hiện đã lỗi thời, không còn phù hợp”; việc “Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin là sai lầm”... Bên cạnh đó, chúng xuyên tạc, phủ nhận cương lĩnh, đường lối và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đây là thủ đoạn cũ rích, nhưng chúng luôn coi là một trọng điểm chống phá với những chiêu trò hết sức tinh vi. Chúng còn tập trung chống phá công tác cán bộ của Đảng, với mưu đồ gây chia rẽ nội bộ, làm cho Đảng ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong. Chúng phủ nhận thành tựu phát triển đất nước dưới

sự lãnh đạo của Đảng với mục đích hòng tạo nên bức tranh bi quan về tình hình Việt Nam, gây mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ... Bởi vậy, trách nhiệm mỗi giảng viên phải chủ động nhận diện, lật tẩy những chiêu trò chống phá đó của các thế lực thù địch có như vậy, mới có thể đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, giảng viên phải luôn chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch. Với nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị, trong những bài giảng giảng viên tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước... cùng với đó, giảng viên tập trung làm rõ với học viên các luận điệu mà thế lực thù địch thường hay chống phá Đảng, Nhà nước, để học viên nắm được các thủ đoạn của các thế lực thù địch thường hay chống phá tập trung vào nội dung gì, cách thức chống phá thế nào, với luận điệu đó chúng ta sẽ phản bác ra sao, giúp học viên thấy rõ bản chất của thế lực thù địch, thêm tin tưởng vào con đường mà Việt Nam lựa chọn. Song song với đó giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ động, tích cực tham gia

viết bài cho các cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, của tỉnh,... với những bài viết chính luận, luận giải các vấn đề hiện nay thế lực thù địch đang chống phá, xuyên tạc. Các giảng viên còn chủ động viết bài gửi các báo, tạp chí như: Báo Nhân dân, tạp chí Đảng Cộng sản, Việt Nam thịnh vượng... góp phần đấu tranh với những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động định hướng thông tin đúng. Tại địa phương, giảng viên thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, cho gia đình, người thân, nắm được quan điểm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giúp tránh bị lợi dụng trên không gian mạng, nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, với mục tiêu, *“mỗi người dân là một chiến sĩ; mỗi gia đình, tổ dân phố, khu phố là một pháo đài chống địch”*.

Đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên mặt trận chính trị, tư tưởng là một việc hết sức khó khăn và phức tạp. Vì vậy, từng giảng viên cần nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu, tích cực tham gia vào sự nghiệp này bằng những việc làm cụ thể, đây vừa là trách nhiệm nhưng cũng là niềm tự hào của giảng viên lý luận chính trị nói chung và giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng./.



THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG VỤ GẮN VỚI PHONG TRÀO THI ĐUA “CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

 **ThS. NGUYỄN MINH HẢI**

Phó trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, nhằm triển khai Đề án sâu rộng trong cơ quan hành chính nhà nước, tiếp đó ngày 14/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 733/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025. Sau gần 4 năm triển khai, văn hóa công vụ, đạo đức công sở tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ngày càng được nâng cao, ý thức kỷ luật và đạo đức công sở, văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được hoàn thiện.

Văn hóa công vụ hướng tới mục tiêu nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và xã hội. Tiếp đó, ngày 14/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 733/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổ

chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 nhằm nâng cao đạo đức công vụ, nói không với tiêu cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác để gắn bó với nhân dân hơn, phục vụ nhân dân tốt hơn. Qua đó khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đẩy lùi tiêu cực, những nhiễu, xây dựng đội ngũ CBCCVC trong các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng hoàn thiện về phẩm chất, có tác phong chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ thời kỳ mới.

Trên cơ sở đó, Quảng Ninh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ như: Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về

Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh...

Sau gần 4 năm thực hiện Đề án Văn hóa công vụ và Phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”, Quảng Ninh đạt được kết quả quan trọng như:

1. Thực hiện Đề án Văn hóa công vụ

Về tinh thần, thái độ làm việc của CBCCVC: Khi thực hiện nhiệm vụ, CBCCVC và người lao động luôn có ý thức trách nhiệm, nhiệm vụ được giao; việc sử dụng thời gian làm việc có hiệu quả hơn, giảm tối đa hiện tượng làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; lễ lối, phương thức làm việc được đổi mới theo hướng đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt, hiện đại và hiệu quả...

Về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của CBCCVC: Thực hiện nghiêm dân chủ ở cơ sở, quy tắc ứng xử; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người dân; 100% CBCCVC ký cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ; trong giao tiếp với người dân, CBCCVC và người lao động luôn tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc, kiến nghị của người dân; các cơ quan, đơn vị chủ động tiếp thu ý kiến của người dân tham gia góp ý kiến bằng nhiều cách thức khác nhau như: hòm thư góp ý, công khai số điện thoại, trên các trang nhóm xã hội do cơ quan, đơn vị lập.

Trong các năm toàn tỉnh không có đơn thư khiếu kiện về hành vi ứng xử khi giao tiếp với công dân.

CBCCVC rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; chủ động, sáng tạo, làm việc khoa học, nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...

Về chuẩn mực đạo đức, lối sống của CBCCVC: Luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; xây dựng phong cách của người đứng đầu, của đảng viên. Chú trọng đổi mới phong cách lãnh đạo người đứng đầu, hướng đến phong cách dân chủ; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử...

Về trang phục của CBCCVC: Gọn gàng, lịch sự, trang phục phù hợp với công việc và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đại đa số cơ quan đơn vị mặc áo dài hoặc áo trắng, quần sẫm màu ngày thứ Hai hằng tuần; duy trì nề nếp chào cờ thứ hai hằng tuần...

2. Thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”

Công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc: Cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, đảm

bảo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết TTHC. Quảng Ninh tiếp tục khẳng định vai trò của Trung tâm Hành chính công và quán triệt các cơ quan đơn vị, địa phương đổi mới, nâng cao hơn nữa hiệu quả mô hình này; Quảng Ninh đã chỉ đạo toàn tỉnh thực hiện rà soát, chuẩn hóa, xây dựng quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền để đưa vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công các cấp. Sau khi thực hiện rà soát, đến nay tổng số TTHC toàn tỉnh là 1.904, tổng số TTHC đưa vào thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh là 1.280 TTHC...

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích được triển khai có hiệu quả cao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016... Cùng với đó công tác cải cách hành chính của tỉnh được triển khai đồng bộ, quyết liệt với nhiều giải pháp, cơ chế chính sách mới mang lại tính đột phá...

Việc thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động: Nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cả hệ thống chính trị, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo phấn đấu đến năm 2025 Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương trong cả nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng, đi đầu trong chuyển đổi số; trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh. Hiện nay 177/177 cấp xã hoàn thiện cơ sở hạ tầng về tiếp nhận trả kết quả hiện đại

cấp xã; 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh có kết nối mạng LAN và mạng diện rộng WAN; hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh đến cấp xã và 239 điểm cầu đảm bảo chất lượng HD để tổ chức các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến các điểm cầu thông suốt. Các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh, vận hành hoạt động ổn định phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành và làm việc của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (Cổng thông tin điện tử: có 5 cổng thành phần cấp 1; 59 cổng thành phần cấp 2; 127 cổng thành phần cấp 3; 26 website liên kết; có 8.022 chữ ký số...)

Về xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương đã nghiêm túc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện bài trí công sở theo đúng quy định trong quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước. Quảng Ninh là tỉnh thực hiện mô hình Khu hành chính đồng bộ với các tòa Liên cơ quan được kết nối liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân trong quá trình giải quyết công việc... Giai đoạn 2019 - 2022 trên địa bàn tỉnh có 3.426 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Công tác tổ chức các phong trào thi đua: Nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thu hút tập hợp sự tham gia của đội ngũ CBCCVC góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Đề án Văn hóa công vụ và tổ chức Phong trào thi đua còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Còn một số CBCCVC chưa trau dồi về phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật, suy thoái nghiêm trọng về đạo đức lối sống phải kỷ luật. Còn bộ phận nhỏ công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, những nhiễu người dân, doanh nghiệp. Văn hóa trong giao tiếp của một bộ phận CBCCVC chưa chuyên nghiệp, chưa phù hợp với công vụ, công chức.

Tính chủ động trong phong trào thi đua còn chưa cao, tư duy đi theo lối mòn, chưa thực sự đổi mới để thực sự đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới...

4. Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng hiệu quả đạo đức công vụ, văn hóa công sở

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả hơn nữa Đề án Văn hóa công vụ và phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, cần làm tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tuyên truyền nâng cao nhận thức, thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho CBCCVC. Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho CBCCVC trong cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở, đạo

đức công vụ; xây dựng nội quy với những quy định yêu cầu mọi người phải thực hiện, có kiểm tra, đánh giá chấm điểm, việc chấm điểm này sẽ là căn cứ quan trọng trong việc xếp loại thi đua đối với CBCCVC hằng tháng, hằng năm. Đối với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cần phải xây dựng được cơ chế tốt để các thành viên có điều kiện phát triển, xây dựng môi trường hòa đồng, thân thiện có tính đoàn kết cao thì hiệu quả công tác sẽ cao; quan trọng hơn chính là việc cần thay đổi nhận thức, suy nghĩ của một số CBCCVC về thái độ, hành vi ứng xử với đồng nghiệp và Nhân dân nhằm góp phần xây dựng hình ảnh người CBCCVC “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*”.

Hai là, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc xây dựng và thực hiện văn hóa công sở, đạo đức công vụ và phong trào thi đua Thực hiện văn hóa công sở. Các tổ chức đoàn thể phải bám sát các tiêu chí, nội dung quy định cụ thể trong Quy chế Văn hóa công sở; bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy các cấp; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, trình nội dung hoạt động cần hướng vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan và đoàn thể trong sạch, vững mạnh; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Ba là, phải có sự thống nhất về nhận thức chung, coi việc thực hiện văn hóa công sở chính là một phần của nhiệm vụ

cải cách hành chính và mỗi CBCCVC nhận thức thực hiện tốt đạo đức công vụ, văn hóa công sở và làm tốt nhiệm vụ, công việc góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo.

Bốn là, văn hóa công sở bị ảnh hưởng rất nhiều từ người đứng đầu tổ chức, do đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương cần phải gương mẫu thực hiện Quy chế Văn hóa công sở và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát CBCCVC tại đơn vị; động viên khích lệ những tấm gương người tốt, việc tốt, sáng kiến hay trong phong trào thi đua.

Năm là, chú trọng đến việc phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ của đội ngũ CBCCVC tạo điều kiện nâng cao trình độ, kỹ năng công tác cho đội ngũ CBCCVC; thực hiện chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Cần phải tạo ra môi trường làm việc thân thiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân xuất sắc, quan tâm đến đời sống, tâm tư, nguyện vọng của CBCCVC.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động thực thi công vụ theo tinh thần Đề án Văn hóa công vụ và phong trào thi đua *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa*

công sở” gắn với Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Triển khai tổ chức, thực hiện tốt Đề án Văn hóa công vụ và phong trào thi đua *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”* là hoạt động mang ý nghĩa lớn, giúp tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; sự tu dưỡng rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; góp phần xây dựng môi trường văn hóa công sở chuẩn mực với đội ngũ CBCCVC tận tâm, tận lực, nhiệt huyết, chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, thân thiện, đồng thời cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của CBCCVC trong toàn tỉnh nói riêng và trong cả hệ thống chính trị nói chung, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.



NÂNG CAO “TÍNH ĐẢNG” CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CÙ

 **ThS. TẠ VĂN TÚ**

Phó trưởng phòng QLĐT & NCKH

Nhiệm vụ chính trị của giảng viên các trường chính trị là truyền tải lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước tới học viên là những cán bộ cấp cơ sở để tạo sự thống nhất về tư tưởng, chuyển hóa thành hành động thực tiễn trong công việc lãnh đạo, quản lý. Cùng với đó, giảng viên có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương để đưa ra những luận cứ khoa học, sát thực tế để tham mưu cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh triển khai trong thực tiễn.

Hồ Chí Minh đã dạy: *“Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có tính đảng mới làm được việc”,* nếu *“kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên”⁽¹⁾*, vì vậy người giảng viên càng cần phải nêu cao *“tính Đảng”* trong các bài giảng, bài viết, bài tham luận khoa học của mình.

“Tính Đảng” được hiểu là những chuẩn mực trong mọi hành vi, lời nói phải tuyệt đối đúng với hệ tư tưởng lý tưởng cách mạng mà Đảng lựa chọn, đó là sự tuân thủ tính tổ chức và tính kỷ luật, gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Như vậy, *“tính Đảng”* là *“thuộc tính căn*

bản, cốt lõi và bản chất” của Đảng Cộng sản. Đảng ta ngay từ khi thành lập đã mang trong mình bản chất giai cấp công nhân, và cơ sở chính trị - xã hội là giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức tiến bộ mà Đảng là người đại diện lãnh đạo; chiến đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Với việc tự nguyện thừa nhận nền tảng tư tưởng, thừa nhận tính tổ chức và tính kỷ luật của Điều lệ Đảng, và khi trở thành đảng viên - giảng viên lý luận chính trị phải không ngừng gìn giữ và phát huy *“tính Đảng”* thông qua các hoạt động cụ thể từ lời nói, hành vi trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học đến tính kỷ luật, gắn bó mật thiết với nhân dân vì lợi ích của nhân dân trong thực tiễn.

Việc nâng cao *“tính Đảng”* trong các bài giảng, bài viết, bài tham luận khoa học của người giảng viên có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, tạo ra sự đồng thuận về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; sự thống nhất, đoàn kết trong hành động; sự tiên phong và là tấm gương sáng có sức thu hút học viên, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, *“tính Đảng”* trong các bài giảng, bài viết, bài tham luận khoa học được các giảng viên chú trọng. Nhiều giảng viên đã kết hợp tốt

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t5, tr.307.

“tính Đảng”, “tính khoa học”, “tính thực tiễn” trong các bài giảng, bài viết tạo được sự hứng thú cho người học nâng cao chất lượng bài giảng, các công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn có một số bài giảng, một số giảng viên quá đề cao “tính thực tiễn” dẫn đến bỏ sót những nguyên lý, xa rời lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng. Có nội dung bài giảng, công trình nghiên cứu quá tập trung vào “tính khoa học” mà coi nhẹ “tính Đảng”, chỉ chú trọng đến “những suy luận logic khoa học” mà chưa chú ý đến những lý luận của Đảng, không thể hiện được tính chiến đấu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để tiếp tục nâng cao “tính Đảng” trong các bài giảng, bài viết, bài tham luận khoa học của mỗi giảng viên cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

Một là, giữ vững phẩm chất, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng. Với tư cách là một đảng viên, đòi hỏi người giảng viên trường chính trị phải là người nêu gương về niềm tin cộng sản, tin vào mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để từ đó kịp thời định hướng tư tưởng đúng đắn cho người học, giúp họ xác định đúng mục đích, động cơ tinh thần, thái độ và phương pháp học tập. Nhất là trong tình hình hiện nay, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đang tác động lớn đến mọi người trong xã hội, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên là giảng viên; các thế lực thù địch, phản cách mạng bằng chiến lược diễn biến hoà bình, với những hoạt động vừa công khai vừa không

công khai tuyên truyền xuyên tạc, vu khống, thổi phồng những khó khăn, thiếu sót, thậm chí những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình nhận thức hay chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kết hợp giữa tác động từ bên ngoài với sự vận động chuyển hoá từ bên trong nhằm làm tan rã, tiến tới xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thì trách nhiệm của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị càng nặng nề hơn.

Giảng viên phải thể hiện lòng yêu nghề, tâm huyết và trách nhiệm với những nhiệm vụ mà nghề nghiệp đặt ra. Tận tụy với nghề để kiên quyết chống lại cái xấu, cái tiêu cực trong nhà trường, trong xã hội và không ngừng nỗ lực cố gắng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ cũng như kỹ năng, nghiệp vụ để cùng với tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng.

Nâng cao “tính Đảng” trong các bài giảng, bài viết đòi hỏi mỗi giảng viên phải hướng đến mục đích cao nhất và xuyên suốt là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Cụ thể, trên cơ sở luận giải, khẳng định tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đấu tranh, phản bác làm thất bại những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Vì vậy, đội ngũ giảng viên của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phải tự làm tốt công tác

tư tưởng cho chính bản thân, gia đình và học viên, tạo “sức đề kháng”, bổ sung và hoàn thiện kiến thức; cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, tuyệt đối tuân thủ kỷ luật phát ngôn trong các bài giảng, bài viết, các công trình nghiên cứu.

Mục đích của việc giảng dạy các môn lý luận chính trị là trang bị cho người học thế giới quan, phương pháp luận biện chứng duy vật để áp dụng, giải quyết cho tốt những vấn đề diễn ra trong thực tiễn; giúp người học biết nhìn nhận, xem xét thế giới, xã hội, con người, các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ phổ biến, vận động và phát triển. Yêu cầu giảng viên cần có đủ kiến thức về môn học, hiểu biết sâu môn học, đây là yếu tố quan trọng hàng đầu, nó quyết định chất lượng nội dung giảng dạy. Kiến thức này đòi hỏi phải có kiến thức nhất định về khoa học cơ bản, về khoa học bổ trợ. Hơn nữa, phải đạt trình độ nhuần nhuyễn về khoa học chuyên môn, đặc biệt là môn khoa học do người giảng viên đó đảm nhiệm. Nhưng những mục đích, yêu cầu đó được thể hiện qua ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết của người giảng viên, như vậy những bài viết, bài nói phải đảm bảo trên cơ sở xuất phát từ lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để truyền tải tri thức tới học viên.

Ba là, luôn gắn lý luận của Đảng với thực tiễn trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Lý luận không áp dụng được vào thực tiễn cuộc sống thì lý luận chỉ là lý luận suông. Học thuyết Mác-Lênin vĩnh cửu là nhờ đi từ hiện thực đời sống khách quan của nhân loại. Do đó, trong mỗi môn học, trong từng bài giảng, giảng viên phải thể hiện được “tính Đảng” gắn chặt với “tính thực tiễn” của đời sống xã hội sinh động. Thực tiễn là cái hồn, là hơi thở của cuộc sống cần được đưa vào các bài giảng, bài viết để kiểm chứng tính đúng đắn, khoa học của lý luận của Đảng. Do đó, để bài giảng sinh động, giàu sức thuyết phục, giảng viên cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước, của địa phương. Muốn vậy, giảng viên phải không ngừng cập nhật các thông tin từ thực tiễn, thật am hiểu thực tiễn xã hội trên nền tảng lý luận của Đảng để lý giải các vấn đề chính trị, xã hội liên quan và khẳng định nguyên lý, quy luật vận động của các sự vật, hiện tượng trong thế giới.

Bốn là, không ngừng gắn bó mật thiết với học viên, với cán bộ đảng viên và nhân dân; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng bài giảng, bài viết để phục vụ tốt học viên.

Các bài giảng phải lấy học viên làm trung tâm, do vậy để trang bị cái nhìn đúng đắn về lý luận chính trị, hành chính trong thời kỳ mới, đòi hỏi giảng viên làm công tác giảng dạy phải hiểu thấu đáo về lý luận, thực tiễn trong nước và thế giới, cần có quan điểm, chính kiến rõ ràng để phân tích, chứng minh vấn đề nhưng phải luận đảm bảo “tính Đảng”. Giảng viên cần phải tích cực, chủ động tạo tấm gương sáng trong quan hệ với quần chúng nhân dân, gần gũi học viên sẵn sàng thể hiện quan điểm trong việc luận

giải các vấn đề chính trị, xã hội nhưng phải đặt “*tính Đảng*” lên trên hết. Đặc biệt, phải nắm bắt kịp sự phát triển của khoa học công nghệ nhằm phục vụ tốt cho quá trình giảng dạy, sẵn sàng chia sẻ quan điểm trên mạng xã hội để đấu tranh, phản bác làm thất bại những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay cần đặt “*tính Đảng*” lên trên hết, trước hết. Phải là những người thật sự thấm nhuần

Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để truyền thụ, định hướng cho học viên giúp họ có được nhận thức và hành động đúng đắn. Những môn lý luận chính trị, hành chính thường rất trừu tượng với tư duy khái quát cao, do đó nhận thức, lượng kiến thức thu nhận được của học viên phụ thuộc rất nhiều vào trình độ kiến thức, năng lực lý luận và thực tiễn; phẩm chất, nhân cách, đạo đức cũng như phương pháp truyền đạt của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị./.

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN GIẢNG...

(Tiếp theo trang 39)

Người giảng viên phải không ngừng rèn luyện trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mình để xứng đáng là người thầy mẫu mực. Nếu giảng viên không có đạo đức cách mạng thì không thể tạo được uy tín và sức thuyết phục trước học viên. Cho nên, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải là những người có tinh thần kỷ luật cao, trách nhiệm với mỗi bài giảng, mỗi lời nói của chính mình, mỗi thông điệp bài giảng mà giảng viên đưa ra đều liên quan đến sự tồn vong của chế độ và sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Do đó tinh thần kỷ luật phát ngôn, kỷ luật lên lớp, ý thức trách nhiệm trong giảng dạy luôn phải được thực hiện nghiêm túc.

Đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên, nhưng trong đó, những giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trước hết phải là những người tiên phong, gương mẫu trong cuộc đấu tranh đó để vừa thực hiện định hướng tư tưởng đúng đắn cho người học vừa trực tiếp tham gia đấu tranh nhằm góp phần làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội./.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH QUẢNG NINH

 **ThS. TRẦN NGỌC SƠN**

Giám đốc Trung tâm

Hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực là đơn vị thuộc Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, có nhiệm vụ triển khai, tổ chức, thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức và nhân dân, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc của tỉnh Quảng Ninh. Thời gian qua, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đạt được những kết quả quan trọng.

Triển khai và vận dụng tư tưởng của Người: huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc, hết sức quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Hồ Chí Minh cho rằng: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”⁽¹⁾.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, t6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.208, 61, 16.

Vì vậy, có làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng thì mới có đội ngũ cán bộ vững mạnh, làm tốt nhiệm vụ “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽²⁾.

Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phải xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp. Người chỉ rõ: phải thiết thực, chu đáo trong công việc huấn luyện. Đó là những tư tưởng lớn chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải thiết thực. Dạy, học lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác-Lênin phải liên hệ thực tế, thực hành lý luận, tránh nhồi nhét lý luận suông. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới chất lượng của việc đào tạo và huấn luyện cán bộ. Để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để vừa có tâm vừa có tài, vừa hồng vừa chuyên;

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, t5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.267.

có phong cách cán bộ cách mạng; hội tụ cả năng lực tư duy và năng lực hoạt động thực tiễn, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ to lớn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong kỷ nguyên của cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa hiện nay.

Thực hiện tư tưởng của Người, trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói chung và Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực nói riêng đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh. Gắn với việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022, về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”, đầu năm 2022, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã có ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, triển khai tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đề ra.

Đối với các lớp bồi dưỡng: Trung tâm đã tổ chức 100% các lớp được giao theo kế hoạch của tỉnh gồm 10 lớp bồi dưỡng

khối Chính quyền với 494 học viên, 23 lớp bồi dưỡng khối Đảng, đoàn thể với 2882 học viên. Đặc biệt năm 2022 có 16 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Bí thư chi bộ, đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố của 13 địa phương trong tỉnh, Trung tâm tham mưu phối hợp với các sở ban ngành và 13 địa phương để xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình và triển khai tổ chức thực hiện tại các địa phương.

Đối với các lớp liên kết: Trong công tác tuyển sinh mặc dù rất khó khăn do dịch bệnh Covid-19 và nhu cầu của người học giảm nhưng với đội ngũ cán bộ tâm huyết, sáng tạo, năm 2022 Trung tâm đã tuyển sinh được 03 lớp đại học liên kết (01 lớp đại học văn bằng 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội, 01 lớp Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc và 01 lớp Đại học Luật của Trường Đại học Mở Hà Nội), phối hợp với các trường đại học quản lý 14 lớp Đại học với trên 500 học viên và quản lý 02 lớp cao học với 56 học viên.

Công tác tổ chức quản lý: Các lớp được thực hiện quản lý nghiêm túc theo Quyết định số 1183-QĐ/TU ngày 01/10/2018 của Tỉnh ủy về “quy định kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ” và Quyết định số 2278-QĐ/TU ngày 24/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào

tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”; Quyết định số 20/QĐ-TĐTCB ngày 13/3/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ “về Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và liên kết đào tạo Đại học của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”.

Phối hợp quản lý và tham gia giảng dạy: Trung tâm đã phân công cán bộ quản lý 78 lớp tin học, ngoại ngữ và tham gia giảng dạy 7 lớp tin học, 04 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên.

Tổ chức nghiên cứu thực tế: Trung tâm thường xuyên tham mưu cho Ban Giám hiệu tổ chức đi học tập, nghiên cứu thực tế cho các lớp bồi dưỡng về mô hình: Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; Xây dựng vườn ươm doanh nghiệp, công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng người có tài năng để phát triển khu vực công; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, phát triển du lịch sinh thái, xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng sống, xây dựng bản sắc văn hóa của vùng nông thôn; Kinh nghiệm xúc tiến, quảng bá, phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển và du lịch hội nghị cao cấp, phát triển đô thị ven biển theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh; Quản lý, vận hành kho dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu mở, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế xã hội, Trung tâm an toàn thông tin để vận dụng vào thực tiễn của tỉnh Quảng Ninh.

Với kết quả đã đạt được trong năm qua, để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức những năm tiếp theo góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, lần thứ XV về đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng được yêu cầu hội nhập và phát triển, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói chung và Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực nói riêng cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải gắn với nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bảo đảm nghiêm túc, có chất lượng. Thực hiện đúng quy định về phân cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ hai, hằng năm, chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội rà soát trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của cán bộ thuộc địa phương, đơn vị, để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ. Quan tâm mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thứ ba, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phải căn cứ theo nhu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm điều kiện tiêu chuẩn của đối tượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch và trước khi bổ nhiệm; quan tâm cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

Thứ tư, tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đa dạng hóa loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Chủ động mở rộng phối hợp với các cơ sở đào tạo để mở rộng các hình thức đào tạo, đa dạng hóa nội dung chương trình, đối tượng đào tạo;

thực hiện đào tạo có mục tiêu, đào tạo theo yêu cầu để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh.

Thứ năm, tham mưu nghiên cứu, cụ thể hóa các quy định của Đảng và nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp nhu cầu học tập của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ hiện nay.

Triển khai và vận dụng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn để thực hiện công tác tham mưu, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực luôn là nhiệm vụ quan trọng trong thời gian tới./.



VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÁC PHẨM “DÂN VẬN” ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

 **ThS. NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG**

*Trung tâm Hợp tác đào tạo và phát triển
nguồn nhân lực*

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Dân vận”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là mẫu hình tiêu biểu của người làm dân vận. Người vừa là tác giả của đường lối giải phóng dân tộc Việt Nam vừa là người trực tiếp làm dân vận để đưa đường lối đó trở thành hiện thực. Phong cách dân vận của Người thật hết sức giản dị như chính cuộc sống của Người, đó là gần gũi với dân, thành tâm với dân, nói đi đôi với làm, vì dân mà phục vụ.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Dân vận” trước hết xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Quan điểm ấy còn bắt nguồn từ truyền thống đoàn kết toàn dân để dựng nước và giữ nước của dân tộc ta qua hàng ngàn năm lịch sử. Quan điểm ấy còn được đúc rút từ kinh nghiệm cách mạng các nước, đặc biệt là cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới đã giành thắng lợi với sự huy động đông đảo lực lượng quần chúng công nông chưa từng thấy.

Tác phẩm “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đăng ngày 15/10/1949 chỉ có

600 chữ, nhưng hàm chứa rất nhiều nghĩa, nhiều nội dung, truyền tải và biểu cảm đầy đủ, sâu sắc tư tưởng và triết lý Hồ Chí Minh về dân vận. “Dân vận” trở thành tác phẩm kinh điển về vận động quần chúng. Trong bài báo, Người đã đưa ra khái niệm về dân vận: “*Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể giao cho*”(1).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, dân vận là phải vận động đến từng người, không để sót một người dân nào và đó là công việc hoàn toàn không đơn giản. Do đó, phải làm dân vận ở cả bề rộng và bề sâu, đến từng giới, từng gia đình, từng cộng đồng cơ sở. Dân vận không dừng lại ở việc vận động chung chung, với một số bài báo, với những khái niệm, những chỉ thị, những cuộc mít tinh, mà không biết những cái đó có đi vào dân như thế nào, dân có đọc, có nghe hay không, đọc nghe có hiểu không. Nếu

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t6, tr.232.

cán bộ, đảng viên không đọc, không nghe, không làm thì không thể nói đến dân vận được. Thái hình thức, đại khái chung chung là hoàn toàn xa lạ với quan điểm của Hồ Chí Minh về dân vận.

Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để làm tốt công tác dân vận, mỗi cán bộ, đảng viên phải gần dân, phải hiểu dân - dân tâm, dân tình, dân sinh, dân ý. Muốn hiểu dân phải gần dân, phải hoà mình vào cuộc sống của dân mới hiểu được điều nhân dân nghĩ, điều nhân dân muốn và nhân dân mong muốn gì ở Đảng, ở Nhà nước. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên là phải yêu dân, kính trọng dân, học tập dân, có như vậy mới được dân yêu mến, quý trọng, coi cán bộ, đảng viên như những người thân thiết. Có như vậy mới có thể được dân giúp đỡ, và do đó mới hướng dẫn, lãnh đạo được dân. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu: “những người phụ trách dân vận cần óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chú không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”⁽²⁾. Đương nhiên, lời dạy này của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đối với các Ban Dân vận, với những người trực tiếp làm công tác dân vận mà đối với mọi cấp uỷ đảng từ trên xuống dưới, đối với mọi cán bộ, đảng viên. Bởi lẽ, công việc của bất cứ cơ quan nào, cán bộ, đảng viên nào đều gắn với một hay nhiều đối tượng dân cụ thể.

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t6, tr.232.

2. Giải pháp vận dụng quan điểm của Người về công tác dân vận góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “*Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới; quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể của công cuộc đổi mới được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường*”⁽³⁾. Những kết quả đạt được trong công tác dân vận đã góp phần quan trọng vào những thành tựu của hơn 35 năm đổi mới đất nước.

Hiện nay, trước yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đòi hỏi cần phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tiến hành công tác dân vận. Học tập, quán triệt tư tưởng, phong cách tiến hành công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua tác phẩm “*Dân vận*”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong thời gian tới cần thực hiện tốt các giải pháp như sau:

Thứ nhất, các cấp uỷ, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ về tác phẩm “*Dân vận*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo đảm công tác vận động các tầng lớp nhân dân ngày càng đi vào thực chất, lấy sự hài lòng và niềm tin của nhân dân là

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t2, tr.201.

thước đo kết quả công tác của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị. Niềm tin đó là sức mạnh để Đảng ta tiếp tục lãnh đạo đất nước, dân tộc vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ: *“Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, của các cấp uỷ đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới”*. Đối với tỉnh Quảng Ninh, các cấp ủy Đảng và cán bộ đảng viên cần thực hiện tốt Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 05/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới”*, Quyết định số 461-QĐ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh”*.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng thiết thực, lấy cuộc sống và quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm trọng tâm của công tác dân vận. Tiếp tục thể chế hóa mối quan hệ chính trị - pháp lý *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*, với phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”* và các quan điểm của Đảng, pháp luật của

Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp. Coi trọng công tác dân vận của cơ quan nhà nước, nhất là công tác dân vận chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đạo đức công vụ, cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu hoạt động. Phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức (gặp gỡ trực tiếp, qua báo chí, mạng xã hội,...), để nhân dân hiểu rõ về tình hình đất nước, tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Thường xuyên sâu sát, gần gũi nắm bắt tình hình, những vấn đề bức xúc trong nhân dân để có nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, kịp thời, nhất là những vấn đề nhạy cảm, phức tạp; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng hình thức phù hợp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo. Tiếp tục đổi mới công tác dân vận ở vùng khó khăn, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững quốc phòng - an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Về phía Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện

công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với truyền tải, lồng ghép các nội dung, chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào các bài giảng một cách phong phú để tuyên truyền, vận động tới học viên và quần chúng nhân dân để hiểu sâu, hiểu rõ hơn các vấn đề còn khúc mắc, phát sinh.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu trong cuộc sống, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”; phải *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”*; luôn đặt lợi ích tập thể lên trên hết, kiên quyết phòng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Thứ năm, cần quy định rõ trách nhiệm thực hiện công tác dân vận của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên; hằng năm tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác dân vận của tập thể cấp ủy, đảng viên, nâng cao chất lượng

cán bộ; đồng thời, phải chú trọng nhân rộng các tấm gương cá nhân điển hình trong công tác dân vận.

Tác phẩm *“Dân vận”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện xuyên suốt tư tưởng *“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”* và công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện quan điểm *“dân là gốc”*; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên để thực hiện công tác dân vận hiệu quả, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị khóa XII, *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng./.



THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN MÔ HÌNH BÍ THƯ CHI BỘ ĐỒNG THỜI LÀ TRƯỞNG THÔN, BẢN, KHU PHỐ TẠI QUẢNG NINH

 ThS. PHẠM HỮU KIÊN

Phó hiệu trưởng

Từ năm 2017, để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng Đảng, nhất là không ngừng xây dựng hoàn thiện bộ máy hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Tại các cơ sở xã, phường, thị trấn, Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

TỪ THỰC TIỄN KHÓ KHĂN, BẮT CẬP TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ

Quảng Ninh là tỉnh miền núi, ven biển, biên giới thuộc vùng Đông Bắc, diện tích đất liền trên 6.100 km² và diện tích biển tương đương. Tỉnh có chung đường biên giới với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với gần 120 km trên bộ và 250 km trên biển. Dân số Quảng Ninh có trên 1,32 triệu người, với 22 dân tộc; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện có 177 đơn vị hành chính cấp xã với 1.542 thôn, khu phố. Những năm qua, mặc dù hệ thống chính trị cơ sở đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, đạt được nhiều kết quả tích cực trong

lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực, song cũng còn bộc lộ một số bất cập trong phương thức lãnh đạo của chi bộ thôn, khu phố.

Một là: Nhiệm kỳ bầu trưởng thôn, bản, khu phố (sau đây gọi chung là trưởng thôn) cũng như đại hội chi bộ mặc dù đều là hai năm rưỡi, nhưng thời điểm tổ chức lại không đồng bộ, thống nhất trong toàn Tỉnh cũng như ở mỗi huyện, thị xã, thành phố. Điều này dẫn đến những khó khăn, bất cập trong công tác chỉ đạo chuẩn bị nhân sự bầu trưởng thôn và nhân sự chi ủy, bí thư chi bộ. Việc chuẩn bị nhân sự trưởng thôn, nhân sự bí thư chi bộ gần như tách rời nhau, đồng thời cũng chi phối mất nhiều thời gian.

Hai là: Phương thức lãnh đạo của chi bộ ở thôn, bản, khu phố còn nhiều lúng túng và hiệu quả thấp. Tại thời điểm cuối năm 2016, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 1.565 thôn, khu phố, nhưng số trưởng thôn, khu phố là đảng viên chỉ có 1.067 người (chiếm tỷ lệ 68,2%); bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn chỉ có ở 336 thôn, khu phố (chiếm tỷ lệ 21,5%). Chính vì vậy, vai trò hạt nhân chính trị của các chi bộ thôn, khu phố còn chưa thể hiện được rõ nét. Việc quán triệt, triển khai nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cơ sở tới các thôn, khu phố còn chậm, có nơi bị ách tắc. Nhiều chi bộ

ra nghị quyết lãnh đạo còn chung chung, dẫn đến trưởng thôn gặp khó khăn khi triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Ba là: Trình độ, năng lực thực tiễn của một số bí thư chi bộ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc giải quyết mối quan hệ công tác giữa bí thư chi bộ với trưởng thôn, bản, khu phố trong triển khai thực hiện nhiệm vụ còn nhiều vướng mắc, thậm chí có nơi, trưởng thôn không chấp hành đầy đủ sự chỉ đạo của chi ủy, chi bộ hoặc có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Về cơ bản, để triển khai nhiệm vụ chính trị, sau khi tiếp nhận nghị quyết của đảng ủy cấp trên, chi bộ phải họp thống nhất ra nghị quyết lãnh đạo, sau đó mới triển khai đến trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận và trưởng các đoàn thể. Ở những nơi, đồng chí trưởng thôn không phải là đảng viên thì độ trễ trong việc triển khai nhiệm vụ là khá lớn.

Bốn là: Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của chi bộ, đảng ủy xã, phường, thị trấn và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ cấp trên giao, nhiệm vụ của thôn còn có những trở ngại nhất định. Những vấn đề bất cập nảy sinh, hoặc hiện tượng triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa đầy đủ, chưa đúng với quan điểm chỉ đạo của cấp trên còn chậm được phát hiện và chấn chỉnh.

Những bất cập trên đây dẫn đến chất lượng công tác quán triệt, triển khai, thực hiện nhiệm vụ chính trị và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong quần chúng ở thôn, khu phố còn thấp, chủ trương, nghị quyết

của Đảng chậm đi vào cuộc sống, vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn chưa được phát huy tốt.

ĐẾN QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ VÀ NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

Để khắc phục những bất cập đã được phát hiện trong thực tiễn, ngày 26/12/2016 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU và ngày 18/02/2022 ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU chỉ đạo công tác tổ chức bầu cử trưởng thôn, bản, khu phố cùng thời điểm với chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ, trong đó có 02 điểm quan trọng là: **(1)** Điều chỉnh thống nhất nhiệm kỳ bầu trưởng thôn, khu phố với nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; **(2)** Thực hiện thống nhất quy trình chi bộ giới thiệu đảng viên (trong quy hoạch bí thư chi bộ) có đủ năng lực, phẩm chất, uy tín để nhân dân bầu giữ chức vụ trưởng thôn, nếu trúng cử trưởng thôn sẽ được lựa chọn giới thiệu để đại hội chi bộ bầu giữ chức bí thư chi bộ.

Từ chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn đã vào cuộc một cách cụ thể, quyết liệt. Trên cơ sở đó, đến nhiệm kỳ 2022-2025, toàn tỉnh đã có 1.542/1.542 (100%) thôn, khu phố đã thực hiện nhất thể hóa chức danh bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố. Mô hình này bước đầu đã mang lại hiệu quả rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Cụ thể là:

Thứ nhất, tạo được sự thống nhất, đồng bộ, rõ nét về mô hình, quy trình, cách thức chỉ

đạo, xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy cán bộ tham gia công tác tự quản ở khu dân cư. Việc triển khai, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy đã xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở phù hợp, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện thực hiện nhiệm vụ chính trị. Vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo nhiệm vụ của chi bộ đối với toàn diện hoạt động ở thôn, bản, khu phố được nâng lên rõ rệt, gắn kết nhiệm vụ của bí thư chi bộ với trưởng thôn; giảm các khâu trung gian, tránh sự trùng chéo, đùn đẩy, né tránh hoặc có khoảng trống trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ và điều hành của trưởng thôn.

Thứ hai, tạo được sự thống nhất, đồng thuận ngay từ việc ban hành nghị quyết của chi bộ đến chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, qua đó giảm tối đa độ trễ do phải qua nhiều khâu trung gian, nhiều cuộc họp triển khai. Người đứng đầu chi ủy, chi bộ và ban lãnh đạo thôn, khu phố nắm toàn diện tình hình chung, tiếp thu kịp thời sự chỉ đạo của cấp trên, giải quyết nhanh chóng những vấn đề phát sinh tại cơ sở, qua đó tiết kiệm thời gian hội họp, phát huy năng lực, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Việc ban hành nghị quyết của chi bộ ở thôn, khu phố đã sát thực, hiệu quả, đi vào cuộc sống, sinh hoạt của người dân hơn; đồng thời phát huy trách nhiệm của đảng viên nhất là người đứng đầu (bí thư chi bộ - trưởng thôn) đối với việc thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư. Chi ủy, chi bộ đã sâu sát thực tế, nắm chắc tình hình tư tưởng, việc chấp hành chính sách pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân hơn.

Từ đó, có những chỉ đạo, điều hành phù hợp, sát thực tiễn, đảm bảo tính khả thi cao...

Thứ ba, việc thực hiện mô hình bí thư chi bộ - trưởng thôn đã tạo điều kiện để cán bộ chủ động hơn trong việc đề ra phương hướng, các phương án chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy năng lực cá nhân, tính năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hạn chế tình trạng trông chờ, ỷ lại, né tránh, nể nang trong công việc; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân...

Thứ tư, việc thực hiện mô hình bí thư chi bộ - trưởng thôn đã góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân ngày càng mật thiết; nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, đến được với dân; gắn bó máu thịt với dân; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh ổn định, đời sống người dân được nâng lên, tình làng, nghĩa xóm ngày càng gắn kết.

Thứ năm, việc thống nhất thực hiện mô hình bí thư - trưởng thôn, bản, khu phố đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở. Qua đó, các hoạt động tự quản, phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư đã nhanh chóng đi vào nền nếp. Đời sống văn hóa được nâng lên; công tác vận động nhân dân có chuyển biến rõ nét, nhân dân đồng thuận, ủng hộ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Công tác tiếp

công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kiến nghị của cử tri được tăng cường, giải quyết dứt điểm được nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài. Đặc biệt, trong hai năm (2020-2021), mô hình bí thư chi bộ - trưởng thôn đã góp phần xử lý nhanh, kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, giữ vững an ninh nông thôn, an ninh đô thị...

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

Từ những kết quả trên đây, để thực hiện thành công mô hình bí thư - trưởng thôn, bản, khu phố, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu là:

Thứ nhất, Phải tạo được nhận thức thống nhất, đồng bộ, quyết tâm cao trong các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện mô hình. Từ chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền phải làm tốt công tác tư tưởng, nhất là đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân ở các thôn, bản, khu phố. Thực tế thời gian đầu triển khai, thực hiện mô hình cũng còn không ít những băn khoăn, thắc mắc, tâm tư trong cán bộ, đảng viên, nhất là những đồng chí được cấp ủy, chính quyền cơ sở giao trọng trách bí thư - trưởng thôn. Thậm chí có đồng chí bí thư chi bộ nhiều lần xin không đảm nhận chức danh trưởng thôn với lý do khối lượng công việc nhiều, không thể đảm đương. Song từ sự quyết tâm cao, cấp ủy, chính quyền cơ sở đã kiên trì vận động, với phương châm “*công tác tư tưởng phải đi trước mở đường*”, đến nay hầu hết các đồng chí bí thư - trưởng thôn đều yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, Phải biết dựa vào nhân dân trong công tác triển khai, thực hiện mô hình.

Đây là yếu tố hết sức quan trọng, bởi nếu làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, làm cho cử tri, nhân dân hiểu rõ chủ trương, thấy được cái lợi từ việc thực hiện mô hình này, hăng hái tham gia các cuộc họp giới thiệu, cũng như tích cực tham gia đi bỏ phiếu bầu cử trưởng thôn cũng sẽ chính là động lực để cán bộ phấn khởi, yên tâm nhận cả hai nhiệm vụ bí thư và trưởng thôn. Và cũng chính điều này đã tạo nên uy tín của cán bộ, tạo tiền đề thuận lợi để cán bộ thực thi nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, Trong quá trình chỉ đạo, từ công tác bầu cử trưởng thôn, bản, khu phố cho đến đại hội chi bộ, các cấp ủy đảng cơ sở, chi bộ đều phải nắm vững, bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh. Công tác chuẩn bị từ triển khai kế hoạch đến xây dựng phương án nhân sự, văn kiện, chương trình, kịch bản, trang trí, tuyên truyền đều phải được các cấp ủy chỉ đạo sâu sát, chu đáo, thận trọng và khoa học, đúng quy trình, quy định; có sự phân công, phân nhiệm rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành, đặc biệt là đảm bảo sự công khai, minh bạch, có sự tham gia giám sát của người dân.

Thứ tư, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, bầu cử trưởng thôn, bản, khu phố phải được chỉ đạo, triển khai, thực hiện nghiêm túc, toàn diện các mặt công tác. Từ công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến đại hội cho đến việc thực hiện quy trình, các bước chuẩn bị nhân sự, tiến hành tổ chức đại hội phải xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết. Trong cấp ủy phải có sự phân công

phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, đảm bảo mở rộng dân chủ thực sự, chú trọng chất lượng nhân sự cấp uỷ, nhất là bầu cử chức danh bí thư chi bộ. Đặc biệt quan tâm những yếu tố đặc thù về truyền thống văn hóa nông thôn; kịp thời phát hiện, tuyên truyền vận động, tháo gỡ những rào cản cục bộ, địa phương, dòng tộc; kịp thời phát hiện, động viên, chia sẻ những khó khăn về hoàn cảnh gia đình, điều kiện công tác đối với các nhân sự rất có năng lực tham gia ứng cử.

Thứ năm, Quan tâm bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố, nhất là những đồng chí mới trúng cử, chưa có thâm niên, ít kinh nghiệm công tác. Theo phân cấp đào tạo, bồi dưỡng, về cơ bản đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố thuộc trách

nhiệm của cấp huyện. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất trong toàn tỉnh, việc bồi dưỡng đối tượng này tại Quảng Ninh được giao cho Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là đơn vị chủ trì tham mưu, xây dựng chương trình, đề xuất báo cáo viên, giảng viên có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng giảng dạy. Cấp ủy các huyện, thị xã, thành phố được giao chủ trì tổ chức, triệu tập, trực tiếp quản lý việc tham gia lớp bồi dưỡng.

Thứ sáu, Chăm lo, đảm bảo các điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của các thôn, bản, khu phố, nhất là các chế độ, chính sách đối với đồng chí bí thư - trưởng thôn. Việc chăm lo này thể hiện sự quan tâm, đồng hành của các cấp ủy đảng, chính quyền và cũng chính là động lực để đội ngũ bí thư - trưởng thôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ./.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU NGÔN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. TRẦN THẾ KHOA**

Phó hiệu trưởng

Trong xu thế mới của sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, ngoại ngữ ngày càng đóng vai trò quan trọng vì nó là cầu nối thông tin Việt Nam với thế giới, đồng thời là con đường để chúng ta tiếp cận các giá trị văn minh nhân loại, xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết quốc tế. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của công dân tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh còn ở mức khiêm tốn; khả năng giao tiếp và làm việc với khách quốc tế còn hạn chế. Vì vậy, tác giả bài viết mong muốn chia sẻ một số giải pháp phát huy hiệu quả chương trình giao lưu ngôn ngữ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Thực trạng tổ chức chương trình giao lưu ngôn ngữ cho học viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Trong giai đoạn từ năm 2015 - 2022, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã tổ chức được 38 chương trình giao lưu ngôn ngữ, trong đó có 08 gala tiếng Anh, 02 buổi “Ngày hội tiếng Anh”, 03 gala tiếng Trung Quốc, 05 buổi “Ngày hội giao lưu tiếng Hán”, 01 chương trình “Đêm hội Halloween”, 01 chương trình giao lưu ngôn ngữ Việt - Anh - Trung - Hàn, nhiều buổi dã ngoại, thực hành tiếng và một số hoạt động khác. Trong năm 2020, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tham

mưu tổ chức 05 buổi dã ngoại thực hành tiếng Trung Quốc cho các lớp tiếng Trung Quốc mở theo hình thức xã hội hóa, đáp ứng yêu cầu xã hội, 02 gala tiếng Trung Quốc cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh (trong khuôn khổ Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh). Điểm nhấn là Gala tiếng Anh năm 2020 có nhiều điểm mới, sáng tạo, mở ra một hướng đi mới cho các hoạt động giao lưu ngôn ngữ. Chương trình “Đêm hội Halloween” là Gala tiếng Anh được tổ chức vào cuối tháng 10 năm 2021. Chương trình được tổ chức thành công với cách làm mới, sáng tạo, tạo sân chơi hấp dẫn, là cơ hội và môi trường ngôn ngữ để học viên giao lưu thực hành tiếng. Sắc màu văn hóa đậm chất “Anh”, “Mỹ” và các nước nói tiếng Anh, với sự trang trí sân khấu, trang phục, lời thoại, tiểu phẩm, trò chơi ngôn ngữ hấp dẫn, lời cuốn đã mang lại sự thành công của “Đêm hội Halloween”, qua đó truyền cảm hứng cho học viên, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của Nhà trường.

Tuy nhiên, các hoạt động giao lưu ngôn ngữ của Nhà trường còn tồn tại một số hạn chế. Nội dung của một số chương trình thiếu tính cập nhật. Hình thức của một số chương trình chưa thực sự phong phú, đa dạng. Tính

hấp dẫn ở mức khiêm tốn. Sự nhiệt tình tham gia của học viên còn hạn chế, nhất là tình trạng một số học viên không tham gia chương trình đến hết buổi. Trong một số chương trình, nhà quản lý và giảng viên phải tốn khá nhiều công sức để thuyết phục học viên tham gia, thậm chí phải dùng cả chế tài. Mỗi chương trình cần phải có người viết kịch bản, đạo diễn, chỉ huy chương trình nhưng sự hạn chế về năng lực của một số giảng viên là một rào cản đối với việc tổ chức chương trình. Ngoài ra, do thời gian các khóa học ngoại ngữ của học viên không dài, thường diễn ra trong khoảng 03 - 05 tháng, nên phân bổ thời gian đi thực tế và tham gia các hoạt động giao lưu còn ít và không thường xuyên. Kinh phí để tổ chức chương trình cũng là một bài toán khó đối với những người thực hiện chương trình, nhất là đối với những lớp ngoại ngữ mở theo hình thức xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Một số giải pháp phát huy hiệu quả chương trình giao lưu ngôn ngữ

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu

Ban Giám hiệu tăng cường chỉ đạo Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học chú trọng các hoạt động giao lưu ngôn ngữ trong giảng dạy ngoại ngữ, nhất là chương trình gala, hội giao lưu ngôn ngữ Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc, các buổi dã ngoại thực hành tiếng... đối với các lớp ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh và các lớp ngoại ngữ mở theo nhu cầu xã hội.

Tuyên truyền cho giảng viên và học viên hiểu rõ mục đích của hoạt động giao lưu ngôn ngữ. Theo đó, cần tuyên truyền để giảng viên

và học viên hiểu rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của các hoạt động giao lưu ngôn ngữ để học viên có được nhận thức đúng đắn về việc tổ chức các hoạt động một cách thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Lãnh đạo Nhà trường trực tiếp dự sinh hoạt chuyên môn và có ý kiến chỉ đạo các bộ môn thuộc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Sau khi các giảng viên nêu ý tưởng tổ chức hoạt động giao lưu ngôn ngữ, lãnh đạo Nhà trường cho ý kiến chỉ đạo, góp ý, đề xuất và kết luận, đồng thời đề nghị bộ phận chuyên môn lập kế hoạch triển khai và báo cáo tiến độ thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, bộ phận chuyên môn báo cáo lãnh đạo Nhà trường để tìm biện pháp xử lý. Ngoài ra, lãnh đạo Nhà trường cũng tăng cường kiểm tra, giám sát và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, qua đó, các chương trình giao lưu ngôn ngữ được tổ chức bài bản, đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa lớn.

Nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức chương trình giao lưu ngôn ngữ cho cán bộ quản lý và giảng viên ngoại ngữ.

Ban Giám hiệu Nhà trường tăng cường chỉ đạo Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tiến hành xây dựng những chương trình giao lưu ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc cho học viên nhằm khuyến khích tinh thần học tập và nâng cao ý thức của người học về tầm quan trọng của ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay, tạo cho người học niềm say mê, hứng thú với môn học, rèn luyện kỹ năng và sự tự tin trong giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Tuy nhiên, để xây dựng và tổ chức thực hiện một chương trình giao lưu

ngôn ngữ Việt, Anh, Trung, Hàn có chất lượng cao thì nhất thiết người tổ chức phải xét đến một số yếu tố nhất định như: yếu tố ngôn ngữ, yếu tố văn hóa, yếu tố giáo dục, yếu tố người học, yếu tố người thầy...

Để nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức chương trình giao lưu ngôn ngữ cho cán bộ quản lý và giảng viên ngoại ngữ, Ban Giám hiệu Nhà trường cần tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng mới để có chương trình giao lưu ngôn ngữ hấp dẫn và hiệu quả. Ban Giám hiệu cần có những định hướng rõ nét, đồng thời khơi dậy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên ngoại ngữ, qua đó, tập thể xây dựng và tổ chức chương trình sáng tạo, hấp dẫn, tạo không khí đậm chất ngôn ngữ, đồng thời truyền cảm hứng học ngoại ngữ tới học viên, góp phần lan tỏa phong trào học ngoại ngữ trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Cập nhật, đổi mới nội dung chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Để có một chương trình giao lưu ngôn ngữ hay, hấp dẫn, hiệu quả thì nội dung đóng vai trò quan trọng. Việc cập nhật, đổi mới nội dung chương trình giao lưu ngôn ngữ sẽ làm tươi mới chương trình, tạo sự hứng thú của người tham gia. Lãnh đạo cần phải đưa ra đường hướng cập nhật, đổi mới, trực tiếp chỉ đạo triển khai và kiểm tra. Nội dung chương trình có thể là những vấn đề kiến thức không thuộc trong chương trình nhưng phải dựa vào hoặc có liên quan đến kiến thức đã học để phát triển và làm sâu sắc vấn đề nhằm phục vụ cho chương trình chính khóa. Nội dung xoay quanh hoặc mở rộng dựa trên các chủ

đề đã học, đồng thời phát triển cả 04 kỹ năng ngôn ngữ tiếng nước ngoài (nghe, nói, đọc, viết), trong đó chú trọng kỹ năng nghe - nói.

Về nội dung thuyết trình, ngoài những chủ đề quen thuộc đã được sử dụng trong các chương trình gala cần phải đổi mới và đưa vào bài thuyết trình những nội dung mới, mang tính cập nhật, sát với thực tiễn. Mở rộng các chủ đề liên quan đến đất nước, con người Việt Nam, tỉnh Quảng Ninh - đất và người, Vịnh Hạ Long - di sản, kỳ quan thiên nhiên thế giới, chủ đề liên quan đến hội nhập quốc tế, môi trường, giao thông, giáo dục, công nghệ, thời tiết và khí hậu... Một số nội dung quan trọng khác cũng cần được tích hợp vào nội dung chương trình giao lưu ngôn ngữ như chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; chuyên đề toàn khóa về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề học tập và làm theo Bác hằng năm, tấm gương học ngoại ngữ của Bác...

Môi trường làm việc quốc tế là môi trường cạnh tranh rất khốc liệt về chuyên môn, trí tuệ và công nghệ cao, với những tiêu chuẩn, tiêu chí của giới tinh hoa các nước. Do đó, cán bộ, công chức, viên chức phải nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác, có hiểu biết sâu, rộng về văn hóa, phong tục, tập quán của các nước và định chế, luật pháp và thông lệ quốc tế. Để

làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, cán bộ, công chức, viên chức phải được trang bị đủ những kiến thức về thể chế, hệ thống chính trị của các nước đối tác và hiểu biết sâu sắc về chính trị quốc tế, đặc biệt là về quan hệ giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn trên thế giới, những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, các nước ASEAN, những nước láng giềng, thân thiết và bạn bè truyền thống. Do vậy, nội dung liên quan đến hội nhập quốc tế là một trong những nội dung hữu ích nhằm làm tươi mới chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Kiến thức chuyên môn cần thiết trong hợp tác quốc tế gồm nhiều lĩnh vực, ngành như: trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), môi trường, công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, hành chính công, quản lý công, chính sách công, quan hệ quốc tế, quản lý đầu tư, kinh tế quốc tế... Kiến thức tốt về chuyên môn giúp cán bộ, công chức, viên chức nắm chắc vấn đề để giải quyết công việc hiệu quả nhất. Do vậy, những vấn đề trên cần được vận dụng, tích hợp vào nội dung thuyết trình - tương tác và những trò chơi ngôn ngữ. Các chủ đề khác liên quan đến hội nhập quốc tế (nhất là những nội dung về ASEAN, APEC, WTO, EVFTA...) cũng cần được lưu tâm. Theo đó, ngoài nội dung viết và nói về Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long, Vân Đồn, Cô Tô... thì Non thiêng Yên Tử ở thành phố Uông Bí, quần thể di tích lịch sử thời nhà Trần ở thị xã Đông Triều, Đền Cửa Ông và các di tích lịch sử khác ở thành phố Cẩm Phả cũng là những đề tài cần được quan tâm để đưa vào chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Đối với mỗi bài thuyết trình, giải pháp phải thực sự rõ ràng, có tính khả thi cao và cuối bài thuyết trình phải có thông điệp sắc nét, để lại ấn tượng sâu sắc đối với người nghe. Nét mới trong bài thuyết trình là những đoạn hát rap, bài vè, bài đồng dao, câu hát vui để nêu bật thông điệp cần truyền tải trong bài thuyết trình. Ngoài ra, tranh, ảnh, hiện vật, sản vật... hay tiểu phẩm tình huống hay thuyết trình theo hình thức sân khấu hóa được kết hợp sử dụng sẽ tạo hiệu ứng cao trong bài thuyết trình. Để thực hiện được những điểm mới đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên ngoại ngữ phải tư duy sâu, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới hình thức tổ chức chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Các cuộc thi có tính tích hợp cao

Các cuộc thi như “Đường lên đỉnh núi Bài Thơ”, “Đường tới thành công”, “Mở kim đáy bể”, “Rung chuông Vàng”, “Hành trình Văn hóa”, “Đi tìm Triệu phú tri thức”, “Chuyến xe buýt kỳ thú”, “Vua tiếng Việt”, “Nữ hoàng tiếng Anh”... cần được đưa vào chương trình giao lưu ngôn ngữ. Đối với cuộc thi “Rung chuông Vàng”, ngoài những câu hỏi hay, phù hợp thì cách thiết kế câu hỏi và câu trả lời trên màn hình cũng mang lại hiệu ứng cao. Theo đó, chương trình sẽ được thiết kế bằng những slides kết hợp với âm thanh, âm nhạc. Có thể sử dụng hiện vật đối với một số câu hỏi. Hình ảnh động chuông Vàng hiện ra cùng với tiếng chuông ngân vang khi có học viên trả lời đúng câu hỏi cuối cùng sẽ là điểm nhấn của cuộc thi. Sự hoạt ngôn và hài hước, dí dỏm của

người dẫn chương trình góp phần tạo nên sự thành công của cuộc thi. Chương trình “*Vua tiếng Việt*” giúp học viên tìm hiểu cái hay, cái đẹp, cái giá trị của tiếng Việt trong khi “*Nữ hoàng tiếng Anh*” giúp học viên thấy nét đẹp ngôn ngữ, văn hóa của những nước nói tiếng Anh... Đây cũng là những hình thức mới đã và sẽ được áp dụng trong các chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Hình thức sân khấu hóa và trò chơi.

Diễn kịch, tiểu phẩm, vở nhạc kịch trên sân khấu cũng là một hình thức hấp dẫn. Để có vở kịch ngắn, tiểu phẩm hay, ngoài yếu tố nội dung của vở kịch, tiểu phẩm, cách thể hiện nhân vật của diễn viên (học viên) từ lời thoại đến ngôn ngữ phi lời nói thì hình thức thể hiện đóng vai trò quan trọng trong dàn dựng vở kịch, tiểu phẩm thành công. Từ khâu dựng cảnh trên sân khấu kết hợp với sử dụng màn hình LED để dựng cảnh đến chọn nhạc, trang phục đều có vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự thành công của vở kịch, tiểu phẩm. Yếu tố hài hước, dí dỏm nhưng cũng không thể thiếu tính sắc bén với những thông điệp mang tính nhân văn được truyền tải sẽ làm cho vở kịch, tiểu phẩm hay hơn, ấn tượng hơn.

Các trò chơi tập thể (team building) được sử dụng sẽ tạo không khí sôi nổi tại chương trình giao lưu ngôn ngữ. Điều quan trọng nhất là phải lồng ghép với chuyên môn ngoại ngữ như quản trò, hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài để học viên chơi mà học, học mà chơi.

Chương trình dã ngoại thực hành tiếng nước ngoài.

Đối với chương trình dã ngoại thực hành tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc: Hình thức này cũng bao gồm các hoạt động tham quan (di tích lịch sử, điểm du lịch...), đi dã ngoại (picnic) trong công viên hoặc một số cảnh điểm, nghe kể chuyện hoặc nghe nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, seminar, hái hoa dân chủ, thuyết trình theo chủ đề, trò chơi ngôn ngữ, trò chơi tập thể (team building), hát, đọc thơ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, hội thoại theo chủ đề, xử lý tình huống, tham gia làm báo tường nhằm giúp học viên nâng cao trình độ viết và kỹ năng diễn đạt... Đây cũng là hình thức đi nghiên cứu thực tế, trải nghiệm kết hợp với chương trình giao lưu ngôn ngữ.

Thông qua hoạt động giao lưu ngôn ngữ, học viên được bổ trợ những nội dung chưa được thực hiện đầy đủ trong chương trình chính khóa, ôn lại những kiến thức cơ bản mà học viên đã được học trên lớp, đồng thời làm phong phú thêm tri thức, nhất là kiến thức gắn với thực tiễn. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ngôn ngữ giúp nâng cao năng lực ngoại ngữ, đồng thời phát triển kỹ năng mềm cho học viên. Chương trình giao lưu ngôn ngữ mang lại sự hào hứng, say mê học ngoại ngữ cho người học, đồng thời thu hút nhiều học viên tham gia học ngoại ngữ tại Trường, xây dựng phong trào học ngoại ngữ ngày càng phát triển về lượng và chất trong phạm vi nhà trường và trên địa bàn tỉnh, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực của Tỉnh trong tình hình mới./.

QUẢNG NINH TRÊN HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH MÔ HÌNH MẪU CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CẢ NƯỚC

 **ThS. TÔ THỊ THANH LÊ**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, động lực tạo đột phá cho sự phát triển, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, ngày 05/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết 09-NQ/TU về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, tỉnh xác định mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; Xây dựng số an toàn, nhân văn dựa trên ba trụ cột thiên nhiên, văn hóa, con người để hình thành công dân số, xã hội số, từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng GRDP của tỉnh, đồng thời bảo đảm an toàn an ninh mạng gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và chủ quyền số quốc gia; phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về chỉ số DTI (chỉ số đánh giá chuyển đổi số) và an toàn, an ninh mạng của cả nước, trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đang tích cực thực hiện các giải pháp chuyển đổi số nhằm trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện, từng bước thúc

đẩy tăng trưởng và cơ cấu kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược, góp phần đưa tỉnh trở thành một trong những địa phương trong cả nước đi đầu về chuyển đổi số ở cả ba lĩnh vực là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Quảng Ninh là một trong những địa phương đi đầu trong việc chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử. Theo tính toán của tỉnh, việc xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, tạo nền hành chính hiện đại với các thủ tục hành chính được giải quyết bằng quy trình điện tử, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến đến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; văn bản điện tử có chữ ký số đã giúp giảm được trung bình hơn 40%, tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 70 tỷ đồng/năm. Bởi vậy, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tỉnh thực hiện tích cực với việc cung cấp 1.712 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong tổng số 1.832 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Tính đến nay, Quảng Ninh đã đưa 1.222 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 75%. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công mức độ 3 của tỉnh hiện là 57,36%; dịch vụ công mức độ 4 là 29,45%. Từ đầu năm 2022 đến nay, Quảng

Ninh đã có 168.380 hồ sơ trực tuyến được nộp trên tổng số 252.108 hồ sơ. Người dân, doanh nghiệp ngồi ở nhà cũng có thể thực hiện được các thủ tục hành chính đồng thời theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ.

Đến nay, tỉnh đã tạo lập được một kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin vững chắc, 100% số cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến xã tham gia vào hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh; hơn 98% số văn bản hành chính được gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh dưới dạng văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số; 100% thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến xã được chuẩn hóa theo quy trình ISO.

Quảng Ninh hiện là một trong 6 tỉnh, thành phố đầu tiên triển khai thực hiện thành công hệ thống hóa đơn điện tử giai đoạn 1, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thanh toán. Đến thời điểm này, đã có 9.327 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đạt 100% các đơn vị đủ điều kiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử. Trên địa bàn tỉnh hiện có 2,1 triệu tài khoản cá nhân, trong đó có 1,5 triệu tài khoản đang hoạt động cùng 45.582 tài khoản doanh nghiệp. Tỷ lệ tài khoản thanh toán điện tử/tổng tài khoản thanh toán đang hoạt động đạt 62%, bình quân 1,5 tài khoản/người dân trưởng thành. Lũy kế đến hết tháng 12/2022, trên địa bàn tỉnh có khoảng 270.000 thuê bao di động có cài đặt và sử dụng dịch vụ mobile money...

Thanh toán không dùng tiền mặt được xác định là một trong những nhiệm vụ, giải

pháp quan trọng trên hành trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh. Đến nay, 100% bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm hành chính công, trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; 65,77% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, 22,89% số tiền phí dịch vụ hành chính công cấp huyện thanh toán không dùng tiền mặt; 85,75% số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt với giá trị thanh toán chiếm 97,2%; 77,7% số doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt với giá trị thanh toán chiếm 87,44%; 98,4% số thu ngân sách nhà nước (thuế, phí, lệ phí) bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt...

Công tác phát triển hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số và đảm bảo an toàn thông tin đang được các sở, ngành tiếp tục triển khai với 5 dự án quan trọng. Cụ thể, triển khai chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước; triển khai nền tảng số hóa; kho dữ liệu và cổng dữ liệu mở; đảm bảo an toàn thông tin.

Đặc biệt, từ đầu tháng 9, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh đã thí điểm triển khai phần mềm trợ lý ảo iSee trong giải quyết thủ tục hành chính. Đến thời điểm hiện tại đã cập nhật 450/1.612 thông tin về TTHC; tạo lập 4.080 câu hỏi mẫu, trong đó có 600 câu hỏi mẫu đã được phân tích, tùy biến; đã cập nhật 720 câu trả lời lên iSee. Phần mềm trợ lý ảo iSee đã

được tích hợp trên fanpage facebook của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên nền tảng di động android, IOS.

Từ nền tảng của chính quyền điện tử, tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt và bắt tay vào triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh. Đến nay, những tiện ích nền tảng của thành phố thông minh đã thành hình và từng bước hoàn thiện. Thành quả bước đầu chính là việc xây dựng và vận hành mô hình Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Quảng Ninh trong năm 2019 và đây được coi là “bộ não số” của mô hình thành phố thông minh mà tỉnh đang hướng đến.

Có thể thấy, quá trình chuyển đổi số của Quảng Ninh được triển khai toàn diện, kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của đề án Chính

quyền điện tử, thành phố thông minh và dữ liệu số đã có; đi đôi với đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính nhằm chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức Đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân.

Với những lợi thế sẵn có, cùng nền móng được xây dựng vững chắc từ sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tỉnh Quảng Ninh đang có những bước đi phù hợp trong phát triển kinh tế số, hướng tới trở thành tỉnh đi đầu trong chuyển đổi số toàn diện, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.



ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC KHI VẬN DỤNG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

 **ThS. NGÔ THỊ TÂM**

Giảng viên Khoa xây dựng Đảng

Áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng vận dụng tác phẩm kinh điển nói chung, tác phẩm “*Tự chỉ trích*” nói riêng vào giảng dạy của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Thực tế, trong thời gian vừa qua, các giảng viên Khoa Xây dựng Đảng không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy với nhiều phương pháp như: phương pháp hỏi đáp, phương pháp sàng lọc, phương pháp trắc nghiệm... Thông qua việc sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực sẽ làm thay đổi không khí học tập, tạo sự chú ý, hứng thú trong giờ học, tránh một chiều, áp đặt; mặt khác khiến học viên không còn thụ động tiếp nhận thông tin và tri thức từ phía giảng viên; học viên được cuốn vào quá trình tự nhận thức, tìm đến những tri thức đúng thông qua việc thảo luận, trao đổi với nhau và với giảng viên, phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo của người học.

Mặc dù đã có sự đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực, nhưng vẫn còn chậm và giảng viên vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống là phương pháp thuyết

trình. Tức là: giảng viên trình bày nội dung cần truyền đạt cho học viên bằng cách nêu vấn đề theo nội dung yêu cầu, sau đó phân tích, giải thích, lấy ví dụ và dẫn chứng. Quá trình này diễn ra theo một chiều, giảng viên giảng, học viên nghe và ghi chép. Trong quá trình giảng ít có sự phản hồi thông tin ngược chiều của học viên. Do đó, học viên trở thành đối tượng thụ động, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo, thậm chí gây sự mệt mỏi và không tập trung vào nội dung bài giảng bởi vậy việc vận dụng chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Từ đó đòi hỏi cần tiếp tục đổi mới phương pháp vận dụng tác phẩm “*Tự chỉ trích*” vào giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Để làm được điều đó, giảng viên cần:

Một là, giảng viên cần nắm vững đặc điểm, cách thức tiến hành, những ưu điểm, hạn chế và sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy tích cực.

Hiện nay, có rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực như: hỏi đáp, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng, chuyên gia, làm việc nhóm... Mỗi phương pháp có đặc điểm riêng, cách thức tiến hành riêng, đòi hỏi giảng viên phải nắm chắc.

Chẳng hạn: Phương pháp hỏi đáp có ưu điểm: tạo cơ hội để chia sẻ thông tin đa chiều; có thể áp dụng vào bất kỳ thời điểm nào trong một bài giảng; áp dụng được vào nhiều loại nội dung; có thể áp dụng với mọi kiểu lớp: đông người (từ 70 học viên trở lên), lớp vừa (40 - 70 học viên) và lớp nhỏ (dưới 40 học viên). Tuy nhiên, phương pháp hỏi đáp cũng có những hạn chế nhất định: khó thống nhất quan điểm nếu câu hỏi không sát với chủ đề; dễ tạo tâm lý e ngại khi trao đổi; giảng viên phải có chuyên môn vững, sâu, rộng.

Hai là, giảng viên lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp.

Với rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng trong giảng dạy lý luận chính trị. Tuy nhiên, không có một phương pháp giảng dạy nào là vạn năng, tối ưu cho tất cả mọi học viên, mọi bài giảng. Mỗi phương pháp giảng dạy có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng. Vì vậy, giảng viên cần lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp.

Việc lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực nào trong vận dụng tác phẩm “*Tự chỉ trích*” vào giảng dạy phải căn cứ vào các điều kiện thực tế đó là: đối tượng học viên; chương trình đào tạo; nội dung chuyên đề; cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy. Việc lựa chọn, kết hợp các phương pháp giảng dạy cần linh hoạt, tránh áp dụng một phương pháp lặp đi lặp lại nhiều lần.

Chẳng hạn: Đối với học viên học hệ tập trung là những cán bộ trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Họ có ưu điểm là sự năng động, tích cực hợp tác với giảng viên trong quá trình học tập. Do đó, đối với học viên học hệ tập trung, giảng viên nên sử dụng phương pháp làm việc nhóm, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng... Còn đối với học viên học hệ không tập trung là những cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và chủ chốt cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã, có trình độ chuyên môn cao; có nhiều kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm thực tiễn. Do đó, giảng viên nên sử dụng các phương pháp như hỏi đáp, làm việc nhóm, tình huống, chuyên gia...

Ba là, trong quá trình triển khai phương pháp giảng dạy tích cực trên lớp cần chủ động, linh hoạt, sáng tạo.

Khi học viên trả lời các tình huống, bài tập giảng viên đưa ra, giảng viên cần có nhận xét, kết luận, cần chú trọng khâu tổng kết, đánh giá, việc đánh giá phải khách quan, khoa học và chính xác. Giảng viên chốt lại những vấn đề trọng tâm để học viên khắc sâu kiến thức một lần nữa, gợi mở các vấn đề cần tiếp tục suy nghĩ thêm. Động viên khích lệ học viên tương tác tích cực khi áp dụng phương pháp mới.

Để cho học viên tự tin trong tham gia vào các phương pháp tích cực trong quá trình vận dụng, giảng viên cần phải tạo cho lớp học một không khí học tập thoải mái, thân thiện, không căng thẳng, mà vẫn không mất đi tính nghiêm túc của nó.

Ví dụ tại bài 2: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mục 2. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng, giảng viên liên hệ với *“Tự chỉ trích”*. Đây là tác phẩm mẫu mực về tinh thần tự phê bình và phê bình, giảng viên chỉ ra cho học viên thấy mục đích, nội dung và phương pháp tự phê bình và phê bình. Giảng viên so sánh, đối chiếu giúp học viên thấy được những nội dung, phương pháp tự phê bình và phê bình trong Đảng hiện nay là sự kế thừa những nội dung, phương pháp tự phê bình và phê bình trong tác phẩm, đồng thời bổ sung thêm những nội dung, phương pháp tự phê bình và phê bình mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Để làm bật được nội dung đó giảng viên áp dụng phương pháp trắc nghiệm, dưới dạng đúng - sai để neo chốt lại nội dung tự phê bình và phê bình trong tác phẩm *“Tự chỉ trích”* và ý nghĩa đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay, giúp học viên chủ động trong lĩnh hội tri thức và khắc sâu kiến thức một cách tự nhiên tránh khiên cưỡng.

Hay như tại bài 5: Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng. Mục 1.2. Nội dung công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng,

Trong tác phẩm *“Tự chỉ trích”*, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã dành hẳn một phần để nói về đấu tranh bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ Đông Dương chống tả khuynh và hữu khuynh. Để làm rõ nội dung đó, giảng viên sử dụng phương pháp sàng lọc để học viên lựa chọn đâu là tư tưởng tả khuynh, đâu là tư tưởng hữu khuynh được nêu ra trong tác phẩm *“Tự chỉ trích”* neo chốt lại những tư tưởng tả khuynh, hữu khuynh trong Đảng lúc đó và giá trị đối với hiện nay với phương pháp sàng lọc giúp học viên tích cực, hăng hái hơn trong quá trình học, kết quả việc vận dụng đạt hiệu quả cao.

Như vậy, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm đã giúp cho việc vận dụng tác phẩm *“Tự chỉ trích”* vào giảng dạy đạt được hiệu quả hơn, không mang tính chất xuôi chiều, phát huy tính tích cực, tự giác của học viên, giúp học viên liên hệ với thực tiễn công tác hiệu quả hơn. Đây là một yêu cầu cấp bách và cần được đẩy mạnh hơn nữa để tạo sự chuyển biến về chất trong quá trình vận dụng tác phẩm *“Tự chỉ trích”* vào giảng dạy nói riêng, trong giảng dạy lý luận chính trị nói chung./.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ Ở CHI BỘ

 **ThS. ĐÀM THỊ THƯ**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sinh hoạt chuyên đề là một trong những hoạt động chủ yếu của chi bộ, có tác động trực tiếp đến quá trình lãnh đạo của chi bộ và quá trình nhận thức của mỗi đảng viên. Sinh hoạt chuyên đề được hiểu là hoạt động tập thể của toàn thể đảng viên trong chi bộ được tổ chức mỗi quý một lần theo quy định của Đảng với các hình thức thích hợp, dưới sự điều hành của cấp ủy chi bộ để thảo luận, đánh giá chuyên sâu về các hoạt động của chi bộ trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Do đó, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề thực chất là một nội dung quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng, trình độ mỗi đảng viên và là cơ sở, môi trường để phát huy dân chủ trong Đảng.

Sinh hoạt chuyên đề là một trong những nội dung quan trọng được quy định trong Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới và Hướng

dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đã hướng dẫn chi tiết quy trình, nội dung để các chi bộ thực hiện nhiệm vụ này.

Hiện nay, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có 72 đảng viên sinh hoạt tại 07 chi bộ. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Nhà trường, các chi bộ đã quán triệt thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên đề ở chi bộ. Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị và yêu cầu của công tác xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, các chi bộ đều lựa chọn nội dung phù hợp, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và phân công cho đảng viên của chi bộ soạn thảo các chuyên đề sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt chuyên đề đúng quy định của Đảng, hướng dẫn của tổ chức Đảng cấp trên và phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng của chi bộ. Hầu hết đảng viên các chi bộ Nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng của sinh hoạt chuyên đề, phát huy tinh thần trách nhiệm, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chuyên đề.

Tuy nhiên, ở một số chi bộ, nền nếp sinh hoạt đảng chưa được duy trì, nội dung sinh hoạt chưa thật đổi mới, còn đơn điệu,

thiếu tính hấp dẫn, nặng về kiểm điểm thực hiện công tác chuyên môn; việc ghi chép biên bản sinh hoạt chi bộ còn sơ sài, chưa đầy đủ; một số chi bộ, chất lượng sinh hoạt chưa tốt, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong tổ chức Đảng. Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ những lí do sau đây:

Về khách quan: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường khá dày, các lớp đặt ở nhiều địa điểm khác nhau, cán bộ, giảng viên thường xuyên phải đi công tác, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đã xây dựng từ đầu năm của các chi bộ.

Về chủ quan: một số đảng viên - giảng viên chưa bố trí, sắp xếp công việc hợp lý nên thời gian dành cho việc chuẩn bị sinh hoạt chuyên đề hạn chế. Các chi bộ chưa thực sự chú trọng việc xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên đề.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, các chi bộ cần quán triệt thực hiện một số các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường, của chi bộ đối với hoạt động sinh hoạt chuyên đề. Đảng ủy, chi bộ thường xuyên chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể nội dung, cách thức tiến hành sinh hoạt chuyên đề để duy trì thành nền nếp, đồng thời, theo dõi, kiểm tra việc sinh hoạt chuyên đề và phân công cấp ủy viên thường xuyên dự, giám

sát, hướng dẫn thực hiện sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đặc biệt là các quy định, hướng dẫn của Đảng ta về sinh hoạt chuyên đề nhằm thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận trong chi bộ khi triển khai thực hiện các kế hoạch sinh hoạt chuyên đề trong năm. Qua đó, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chuyên đề, nhất là đánh giá những hạn chế, tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề.

Thứ ba, nâng cao năng lực điều hành sinh hoạt chuyên đề của chi bộ. Người chủ trì phải nghiên cứu, nắm chắc các vấn đề trong các buổi sinh hoạt để gợi mở và tạo điều kiện cho đảng viên đóng góp ý kiến; lắng nghe ý kiến của đảng viên, tổng hợp ngắn gọn và kết luận đúng, đầy đủ nội dung chi bộ đã thảo luận và thống nhất nhằm phát huy tính dân chủ trong sinh hoạt chuyên đề.

Thứ tư, cần lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề phù hợp, thiết thực, có tính thời sự gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các nội dung trọng tâm của công tác xây dựng đảng trong từng thời kỳ cách mạng. Lựa chọn được nội dung sinh hoạt chuyên đề đúng đắn sát với thực tiễn sẽ góp phần giải quyết được những vấn đề thực tiễn bức xúc nảy sinh, nâng cao chất lượng công việc, đồng thời sẽ tăng tính hấp

dẫn, lôi cuốn sự tham gia tích cực của đảng viên chi bộ trong sinh hoạt chuyên đề.

Thứ năm, chi bộ cần tăng cường tính chủ động trong tổ chức sinh hoạt chuyên đề, bám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, chủ động lựa chọn thời gian, phân công đảng viên, chuẩn bị tất cả các nội dung sinh hoạt chuyên đề.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các giải pháp, các kết luận được rút ra tại buổi sinh hoạt chuyên đề của chi bộ. Các giải pháp, kết luận này cần được hình thành trên cơ

sở bàn bạc, thảo luận chuyên sâu của đảng viên trong chi bộ.

Sinh hoạt chuyên đề có vai trò rất quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong tình hình hiện nay. Do đó, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, chi bộ cần quán triệt tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nói trên, trong đó đặc biệt chú trọng đến vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và trách nhiệm của từng người đảng viên./.



MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. HÀ THỊ THU**

Phó trưởng phòng TCHC, TT, TL

Kiểm tra, giám sát là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực tế cho thấy, nơi nào cấp ủy buông lỏng hoặc xem nhẹ công tác kiểm tra, giám sát nơi đó dễ nảy sinh tiêu cực, chất lượng cán bộ, đảng viên kém. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ kịp thời phát huy ưu điểm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và kiên quyết xử lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, năm 2022 Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, triển khai quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, đặt biệt quán triệt thực hiện

ng nghiêm Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và ý nghĩa tầm quan trọng của kiểm tra, giám sát đến từng cán bộ, đảng viên.

Hai là, Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, tổ chức làm việc với các chi bộ khoa, phòng, trung tâm để chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình công tác năm 2022.

Ba là, Rà soát, bổ sung Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chỉ đạo các chi bộ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và tổ chức kiểm tra, giám sát tại chi bộ; rà soát, bổ sung quy hoạch UBKT Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng quy hoạch UBKT Đảng ủy 2025-2030; cử cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

Bốn là, Phân công đảng ủy viên chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các chi bộ về triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy trình và tiến độ thời gian.

Năm là, xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra, giám sát các chi bộ và đảng viên năm 2022, coi trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm...

Theo đó, năm 2022 công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Nhà trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật đáng biểu dương như: (1) Tổ chức 02 cuộc kiểm tra, 01 cuộc giám sát; UBKT Đảng ủy tổ chức 01 cuộc kiểm tra, 01 cuộc giám sát; 7/7 chi bộ triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình, kiểm tra, giám sát đã đề ra với 28 cuộc kiểm tra, giám sát. Qua các cuộc kiểm tra, giám sát cho thấy các chi bộ đã quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát. Cán bộ đảng viên thực hiện tốt 19 điều đảng viên không được làm, giữ gìn kỷ luật phát ngôn trong Đảng, đoàn kết nội bộ, nói và làm theo Nghị quyết của Đảng; tích cực học tập và rèn luyện trong công tác; công tác thu, nộp, sử dụng đảng phí của các chi bộ được thực hiện đầy đủ, đúng nguyên tắc, việc ghi chép sổ thu chi rõ ràng, theo mẫu quy định, trích nộp đảng phí cấp trên đầy đủ, đúng thời gian quy định. (2) Đảng ủy, UBKT Đảng ủy đã tập trung giải quyết đơn kiến nghị của công dân liên quan đến cán bộ, đảng viên Nhà trường quản lý báo cáo Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định. (3) Đảng bộ và các chi bộ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên với nhiều nội dung thiết thực, hiệu quả. (4) Tiếp tục phát huy công tác giám sát

của các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân Nhà trường trong việc giám sát sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tự chủ, việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các quỹ năm 2022; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CCVCLĐ nhà trường trong năm 2022. Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp quản và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên như tiếp khách, các gói dịch vụ, xăng xe, văn phòng phẩm, phương tiện, điện, nước, công tác phí... (mục tiêu tiết kiệm từ 10-15%). (5) Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, để đảm bảo nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát. (6) Công tác lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát được bảo đảm lưu theo đúng quy định. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, số liệu thống kê kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo yêu cầu của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và cấp ủy cấp trên.

Những kết quả trên đã tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

